

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DSC

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (mã số doanh nghiệp) số 0400554813 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 18/12/2006, Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 29/08/2023;

Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 29/UBCK-GPHDKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 18/12/2006 và các Quyết định/Giấy phép điều chỉnh)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU

TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Quyết định đăng ký niêm yết số: 550/SGDHCM- QĐ do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24 tháng 9 năm 2024)

Bản cáo bạch và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DSC



Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 2, Thành Công Building, 80 Dịch Vọng Hậu, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (024) 3880 3456

Fax: (024) 3783 2189

Website: www.dsc.com.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ và tên : Ông Bạch Quốc Vinh

Chức vụ : Tổng Giám đốc

Số điện thoại : (024) 3880 3456

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DSC

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (mã số doanh nghiệp) số 0400554813 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 18/12/2006, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 28/09/2023

Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 29/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 18/12/2006 và các Quyết định/Giấy phép điều chỉnh)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU**TRÊN SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Tên cổ phiếu	: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC
Loại cổ phiếu	: Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá	: 10.000 đồng/cổ phiếu
Giá chào bán	: 10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng niêm yết	: 204.838.925 cổ phiếu
Tổng giá trị niêm yết (theo mệnh giá)	: 2.048.389.250.000 đồng (Hai nghìn không trăm bốn mươi tám tỷ ba trăm tám mươi chín triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng)

TỔ CHỨC BẢO LÃNH PHÁT HÀNH hoặc ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI: Không có

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội

Địa chỉ: Tầng 25 tháp A, tòa nhà Discovery Complex, số 302 Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (024) 3795 5353

Website: www.rsmhanoi.com.vn

MỤC LỤC

BẢN CÁO BẠCH	1
MỤC LỤC	1
NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	3
I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CẢ CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT	3
1. Rủi ro về kinh tế	3
2. Rủi ro về luật pháp.....	5
3. Rủi ro đặc thù (ngành, lĩnh vực hoạt động...).....	5
4. Rủi ro khác (thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh...).....	9
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	10
1. Tổ Chức Niêm Yết	10
2. Tổ chức tư vấn	10
III. CÁC KHÁI NIỆM	10
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT	12
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	12
2. Cơ cấu tổ chức Công ty	19
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	21
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông.....	30
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, những công ty mà Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết	33
6. Hoạt động kinh doanh.....	34
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	48
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	53
9. Chính sách đối với người lao động.....	59
10. Chính sách cổ tức.....	60
11. Tình hình tài chính	61

12.	Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng.....	72
13.	Tài sản	84
14.	Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong các năm tiếp theo	86
15.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết.....	94
16.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết	95
V.	CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT	95
II.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT	102
1.	Tổ chức kiểm toán	102
2.	Tổ chức tư vấn: Không có	102
III.	PHỤ LỤC	102

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CẢ CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

1. Rủi ro về kinh tế¹

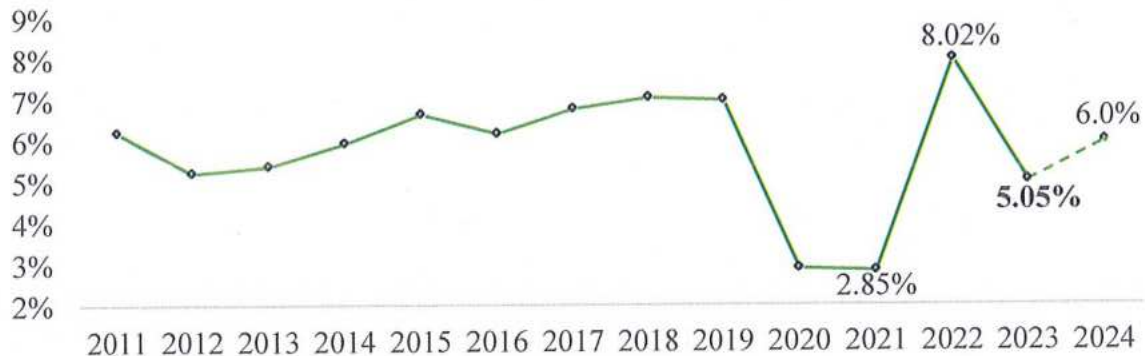
Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC hoạt động trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán, vốn là ngành nghề chịu tác động trực tiếp từ biến động của nền kinh tế trong và ngoài nước. Yếu tố vĩ mô của nền kinh tế ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình tăng trưởng và kế hoạch kinh doanh của DSC. Vì vậy, để đạt được hiệu quả hoạt động và kế hoạch kinh doanh đặt ra yêu cầu Công ty phải thích nghi kịp thời với sự biến động của các yếu tố từ môi trường kinh doanh. Rủi ro kinh tế mà DSC thường xuyên phải đối mặt được xác định là loại rủi ro hệ thống tạo ra từ yếu tố vĩ mô, trong đó các yếu tố cơ bản tác động đến hoạt động kinh doanh là: i) tốc độ tăng trưởng kinh tế; ii) tỷ lệ lạm phát và iii) lãi suất. Phân tích môi trường vĩ mô nền kinh tế nhằm dự phòng mức độ tác động của yếu tố rủi ro đến chiến lược tăng trưởng và đảm bảo sự vận hành mô hình kinh doanh.

1.1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế Việt Nam

Năm 2023, nền kinh tế Việt Nam dự phóng sẽ đạt tăng trưởng 5%, thấp hơn mục tiêu của Chính Phủ, nhưng vẫn rất nhanh khi so sánh với tốc độ tăng trưởng nền kinh tế thế giới. Hiện nền kinh tế Việt Nam đã có độ mở rất lớn và chịu ảnh hưởng từ diễn biến kinh tế của các đối tác lớn như Mỹ, EU hay Trung Quốc. Trong năm 2024, nền kinh tế thế giới vẫn được dự báo sẽ chỉ hồi phục chậm. Cụ thể, theo dự phóng của các định chế tài chính lớn như IMF, World Bank, BlackRock, JPMorgan, v.v., tăng trưởng GDP của Mỹ, EU, và Trung Quốc cho năm 2024 sẽ lần lượt đạt 1,5%, 1,3%, và 5%, thấp hơn đáng kể so với tăng trưởng trung bình của các nước này trong 20 năm trở lại. Tại kỳ họp cuối năm nay, Quốc hội đã đề ra mục tiêu tăng trưởng GDP trong năm 2024 đạt mức 6 - 6,5%.

[Phần còn lại của trang này được chú ý bỏ trống.]

¹ Số liệu do DSC thu thập, tổng hợp từ nguồn thông tin: Tổng cục thống kê, UBCKNN, ...



Biểu đồ 1: GDP Việt Nam qua các năm

1.2. Lãi suất

Trong giai đoạn năm 2022 – 2023, FED có đợt tăng lãi suất điều hành nhanh nhất trong vòng 40 năm trở lại để cải thiện tình trạng lạm phát tại quốc gia này. Để bảo vệ tỷ giá USD/VND và chống lạm phát từ nhập khẩu, NHNN cũng đã phải tăng lãi suất điều hành trong năm 2022, khiến chi phí lãi vay tăng cao trở thành 1 vấn đề lớn của một số bộ phận doanh nghiệp. Tuy nhiên, kể từ tháng 4/2023, Việt Nam đã dám đi ngược lại với thị trường quốc tế và bắt đầu cắt giảm lãi suất điều hành. Sau nhiều lần cắt giảm lãi suất, hiện lãi suất liên ngân hàng Việt Nam đã gần chạm về mức 0%, lãi suất huy động tại các NHTM cũng đã giảm xuống chỉ còn ~5,7%, thấp hơn cả giai đoạn COVID. Với việc FED đã dừng tăng lãi suất, sức mạnh đồng USD (chỉ số DXY) hạ nhiệt, rủi ro NHNN phải thắt chặt tiền tệ trở lại trong năm 2024 là rất thấp. Với lãi suất huy động đã giảm mạnh, và rủi ro thắt chặt tiền tệ rất thấp, chúng tôi đánh giá lãi suất cho vay của các NHTM sẽ còn dư địa để tiếp tục cắt giảm lãi suất cho vay, đẩy mạnh tăng trưởng tín dụng trong năm 2024.

1.3. Rủi ro tỷ giá

Do đi ngược lại với chính sách tiền tệ thế giới, rủi ro mất giá tiền tệ cũng là một vấn đề được nhiều nhà đầu tư quan tâm trong năm 2023. Tuy nhiên, DSC đánh giá rủi ro tỷ giá hiện đã được cải thiện. Yếu tố quan trọng nhất cần quan sát khi đánh giá tỷ giá là chỉ số sức mạnh của đồng USD (DXY). Có thể thấy, DXY hiện đã điều chỉnh giảm 10% so với giai đoạn đầu năm 2023, và giảm 5% so với giai đoạn đỉnh tháng 11/2023. Với tình hình lạm phát Mỹ đã cải thiện và FED dự phóng sẽ bắt đầu cắt giảm lãi suất trong năm 2024, DSC đánh giá DXY sẽ khó mà tăng mạnh trở lại. Tiếp đó, dòng tiền USD vào Việt Nam vẫn giữ được tăng trưởng tốt qua các kênh (1) tiền kiều hối, (2) FDI và (3) thặng dư thương mại. Với các yếu tố ủng hộ, DSC đánh giá rủi ro VND mất giá trong năm 2024 là rất thấp.

1.4. Rủi ro lạm phát

Theo chúng tôi đánh giá, lạm phát giai đoạn 2022 bùng nổ do 2 yếu tố: (1) Các ngân hàng trung ương (NHTW) nới lỏng tiền tệ quá mức và (2) sự đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu đẩy giá năng lượng và nguyên vật liệu đầu vào lên quá cao. Trong năm 2024, cả 2 yếu tố này đã không còn. Hiện hầu hết các NHTW vẫn đang trong quá trình thắt chặt tiền tệ. Giá cả nguyên vật liệu cũng đã trở về mức bình ổn, tương đương giá giai đoạn trước COVID-19. Giá dầu thô Brent cũng đã trở về \$80/thùng từ vùng đỉnh \$122/thùng giữa năm 2022 dù các nước OPEC+ giữ sản lượng sản xuất ở mức thấp. Tỷ giá USD/VND cũng được kỳ vọng sẽ bình ổn trong năm 2024, không gây ra tình trạng lạm phát từ nhập khẩu. Do đó, DSC đánh giá lạm phát Việt Nam năm 2024 sẽ có sự bình ổn và rủi ro bùng phát là rất thấp.

2. Rủi ro về luật pháp

Là một công ty chứng khoán hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, trở thành công ty đại chúng và được giao dịch cổ phiếu tại hệ thống UPCoM nên Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Luật và các văn bản dưới luật trong các lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, do đó sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và ít nhiều ảnh hưởng tới hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty.

Hiện nay, hệ thống các văn bản hướng dẫn thi hành vẫn chưa hoàn chỉnh và đang trong giai đoạn hoàn thiện nên còn nhiều sửa đổi bổ sung dẫn đến có nhiều sự thay đổi và có thể phát sinh thay đổi, ít nhiều sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Do vậy, để hạn chế tối đa những rủi ro phát sinh liên quan đến yếu tố pháp lý trong quá trình hoạt động, Công ty luôn theo dõi, nghiên cứu và cập nhật các văn bản pháp luật có liên quan đến hoạt động của mình, đồng thời tham khảo và thuê tư vấn đối với những vấn đề pháp lý nằm ngoài khả năng của Công ty. Công ty ý thức việc đào tạo ý thức tuân thủ pháp luật và đạo đức nghề nghiệp trong toàn thể Công ty bằng việc tổ chức các lớp đào tạo về thị trường chứng khoán và quy định liên quan trong thị trường chứng khoán.

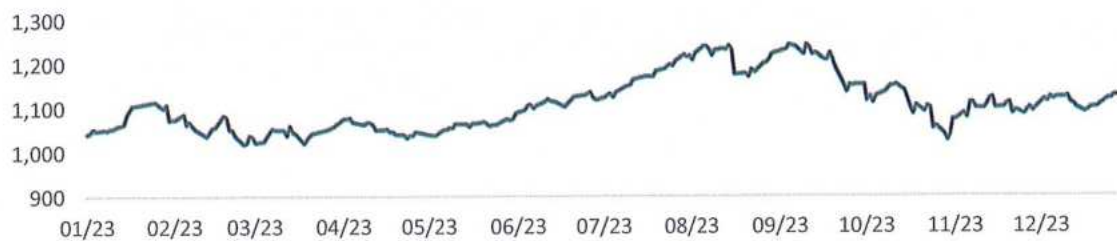
3. Rủi ro đặc thù (ngành, lĩnh vực hoạt động...)

DSC nhận diện các rủi ro trọng yếu ảnh hưởng lớn tới hoạt động kinh doanh của DSC như sau:

3.1. Rủi ro thị trường²

Trong môi trường kinh doanh có nhiều biến động, các hoạt động kinh doanh của DSC chịu ảnh hưởng của rủi ro thị trường bao gồm hoạt động đầu tư trái phiếu, cổ phiếu, đầu tư tiền gửi, cho vay margin, ...

2023: Đi qua giông bão



(Nguồn: FiinPro | Đơn vị: điểm)

Biểu đồ 2: Diễn biến VN Index 2023

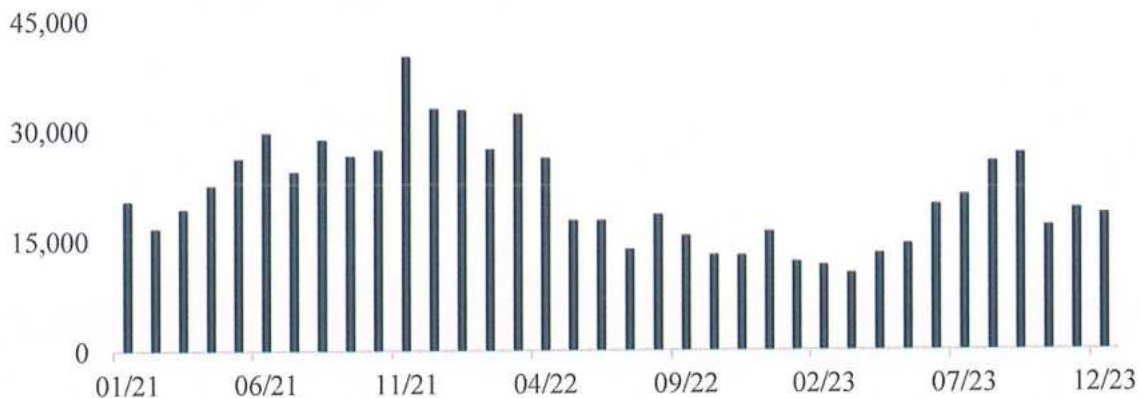
Thị trường chứng khoán Việt Nam đã khép lại năm 2023 với những tín hiệu tích cực. Chỉ số VN Index tăng 12,2% kể từ đầu năm, lọt top các thị trường tăng mạnh nhất châu Á. Nhìn lại diễn biến năm qua, nhìn chung thị trường đang ở trong xu hướng phục hồi tuy nhiên vẫn có sự giằng co trên đường đi lên. Sau giai đoạn tích lũy từ cuối 2022 đến tháng 4/2023, VN Index đã có sự bứt phá mạnh mẽ, tăng hơn 20% từ tháng 5 – tháng 8/2023 tiệm cận mức 1.250 điểm. Chỉ số sàn HOSE có lúc chạm mốc 1.250 lần thứ 2 trong tháng 9, tuy nhiên đã điều chỉnh mạnh ngay sau đó rồi đánh mất mốc quan trọng 1.100 điểm.

Yếu tố ảnh hưởng tích cực đến thị trường trong năm qua là chính sách tiền tệ nới lỏng được NHNN thực hiện với 4 lần cắt giảm mạnh lãi suất điều hành. Mặt bằng lãi suất xuống mức rất thấp là yếu tố hỗ trợ cho dòng tiền chảy vào TTCK. Tuy vậy, các yếu tố vĩ mô như tăng trưởng nền kinh tế trong nước phục hồi nhưng chậm hơn kỳ vọng, hoạt động kinh doanh còn nhiều khó khăn, sự bất bành của kinh tế thế giới và các biến động địa chính trị đã kìm hãm đà phục hồi của thị trường.

Thanh khoản giảm, khối ngoại bán ròng

[Phần còn lại của trang này được chủ ý bỏ trống.]

² Theo số liệu được đăng tải trên website của Tổng cục thống kê



Biểu đồ 3: Giá trị giao dịch bình quân hàng ngày

2023 là năm tiếp theo chúng ta chứng kiến sự suy giảm về thanh khoản của thị trường. Giá trị giao dịch bình quân hàng ngày toàn thị trường chỉ đạt 17.630 tỷ đồng, tương đương giảm 13% so với 2022. Dự nợ cho vay ký quỹ ước tính đạt 150.000 tỷ đồng, tăng 25% so với thời điểm cuối 2022.

Tổng giá trị giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài 2023 chiếm khoảng 7,8% tổng giao dịch toàn thị trường, cao hơn mức 7,4% của năm 2022. Đáng chú ý, khối ngoại đã liên tục bán ròng kể từ đầu năm với giá trị hơn 22.800 tỷ, trong đó chỉ riêng tháng 12 đã bán ròng hơn 10.000 tỷ đồng. Áp lực bán diễn ra trong bối cảnh có sự chênh lệch giữa lãi suất của Mỹ và Việt Nam đi cùng với tỷ giá đồng USD tăng. Ngoài ra, 2023 cũng là năm một số quỹ ETF lớn bị rút vốn mạnh, điển hình như DCFVM VNDiamond (3.700 tỷ), SSIAM VNFIN Lead (1.900 tỷ),...

Trong khi khối ngoại có xu hướng bán ròng, dòng tiền cá nhân từ các nhà đầu tư trong nước đã trở thành động lực chính giúp thị trường phục hồi. Tuy vậy, các biến động địa chính trị trên thế giới, vấn đề trái phiếu doanh nghiệp và rủi ro từ nhóm Vạn Thịnh Phát đã khiến tâm lý nhà đầu tư trở nên thận trọng hơn trong Quý 4/2023.

Quy mô vốn hóa thị trường chứng khoán thời điểm cuối năm đạt gần 6 triệu tỷ đồng, tương đương 56,4% GDP. Như vậy, hiện nay quy mô vốn hóa thị trường mới chỉ bằng hơn một nửa con số mục tiêu mà Chính phủ đặt ra là 100% GDP vào năm 2025.

Doanh thu từ các hoạt động này chịu ảnh hưởng bởi chính sách kinh tế vĩ mô, chính sách tiền tệ và các quy định pháp lý của Chính phủ Việt Nam, những biến động về địa chính trị như diễn

biến phức tạp của các dịch bệnh, gia tăng xung đột địa chính trị cũng như các cuộc chiến thương mại quốc tế...

Để giảm thiểu các rủi ro thị trường nói trên, DSC đã thực hiện các biện pháp quản trị rủi ro đối với mỗi nghiệp vụ kinh doanh như sau. Nghiệp vụ đầu tư tiền gửi/ trái phiếu, chứng chỉ tiền gửi: Rủi ro thị trường phát sinh khi có những biến động giá cổ phiếu quá lớn (giảm sàn liên tiếp nhiều phiên) hoặc do cổ phiếu mất thanh khoản, bị hủy niêm yết.... khiến công ty không thể thu hồi được khoản vay. Để hạn chế rủi ro thị trường, các công tác hoạt động liên tục được hoàn thiện và đổi mới để phù hợp với bối cảnh thị trường: Công ty cũng luôn cập nhật, đưa ra các kịch bản ứng phó dự báo các rủi ro để có thể điều chỉnh rủi ro kịp thời khi điều kiện thị trường không thuận lợi.

Tính đến ngày 15/12/2023, giá trị giao dịch bình quân trên thị trường cổ phiếu đạt 17.624 tỷ đồng/phiên, giảm 12,6% so với bình quân năm 2022; giá trị giao dịch bình quân trên thị trường trái phiếu đạt 6.114 tỷ đồng/phiên, giảm 20,4%; khối lượng giao dịch sản phẩm hợp đồng tương lai trên chỉ số VN30 bình quân đạt 237.702 hợp đồng/phiên, giảm 13% so với bình quân năm 2022; sản phẩm chứng quyền có bảo đảm đạt 32,23 triệu chứng quyền/phiên, giảm 0,6% và giá trị giao dịch đạt 28,67 tỷ đồng/phiên, tăng 35,2%.

3.2. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro khi khách hàng, đối tác của công ty không thực hiện được nghĩa vụ nợ đã cam kết dẫn đến tổn thất cho công ty. Rủi ro này phát sinh trong lĩnh vực tiền gửi của các ngân hàng và tổ chức tài chính, hoặc trong hoạt động đầu tư và cho vay đối với các Khách hàng của các công ty chứng khoán. Vì vậy, Công ty đặc biệt chú trọng việc tuân thủ các hạn mức cho vay, danh mục ký quỹ để đánh giá rủi ro đối với từng khách hàng.

Hoạt động cho vay ký quỹ: Việc xác định hạn mức cho vay đối với từng khách hàng được bộ phận kinh doanh và quản trị rủi ro thẩm định và kiểm soát thông qua việc: rà soát thường xuyên tỷ lệ nợ vay của Khách hàng, thực hiện các biện pháp đảm bảo khi tài khoản của Khách hàng đạt đến ngưỡng cảnh báo rủi ro.

Hoạt động tiền gửi ngân hàng/Đầu tư Chứng chỉ tiền gửi các định chế tài chính: Công ty lựa chọn các định chế tài chính uy tín, minh bạch.

3.3. Rủi ro bảo mật thông tin

Thông tin của Khách hàng và Công ty là những thông tin cần có hệ thống phân quyền truy cập và phải được bảo mật cao. Công ty và Khách hàng đã cùng nhau ký nội dung cam kết bảo mật nhằm bảo vệ tối đa thông tin của Khách hàng, Công ty.

3.4. Rủi ro lỗi hạ tầng viễn thông và nhà cung cấp thứ ba

Hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin của công ty chứng khoán cần vận hành ổn định, trơn tru nhằm đảm bảo khả năng cung cấp dịch vụ và thông tin cho các bên sử dụng. Rủi ro liên quan có thể xuất phát từ đường truyền giữa Công ty và hai Sở Giao dịch không ổn định, ảnh hưởng đến việc truyền lệnh lên hệ thống ghi nhận lệnh; hệ thống báo cáo bị lỗi, dẫn đến thiếu thông tin và chậm trễ trong việc cảnh báo rủi ro. Vì vậy, Công ty thường xuyên kiểm tra hệ thống Core, hệ thống đặt lệnh... nhằm đảm bảo tính ổn định, thông suốt của hệ thống; Công ty cũng đầu tư xây dựng phương án dự phòng để đảm bảo tính ổn định và liên tục của hệ thống ở mức cao nhất.

3.5. Rủi ro quản trị công ty

Là một công ty chứng khoán hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán, DSC hiểu rất rõ sự quan trọng của việc quản trị rủi ro liên quan đến quản trị Công ty. Rủi ro quản trị là một rủi ro tiềm ẩn, khó lường trước song lại có tác động rất nhiều đối với quá trình tăng trưởng bền vững của doanh nghiệp. Rủi ro này có thể xuất phát từ nguyên nhân chủ quan (sai lầm của cấp quản lý do năng lực) và khách quan (biến động thị trường chứng khoán, sửa đổi văn bản pháp luật) làm ảnh hưởng trực tiếp tới hiệu quả quản trị tài chính, hiệu suất lao động... Dựa trên nền tảng Ban lãnh đạo Công ty có nhiều năm kinh nghiệm trong nghề cùng với đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp, Công ty đã và đang duy trì việc vận hành hoạt động song song với nhận diện, đánh giá và kiểm soát rủi ro liên quan đến việc quản trị Công ty thường xuyên.

Đối với CTCP Chứng khoán DSC, để hạn chế đến mức thấp nhất rủi ro này, Công ty luôn chuẩn bị các kế hoạch rà soát chính sách, quy trình nội bộ ... để đảm bảo mọi quyết định, hoạt động của các cấp quản lý luôn chính xác, đạt được mục tiêu chung của Công ty.

4. Rủi ro khác (thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh...)

Các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn về tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Để hạn chế tối đa những thiệt hại có thể xảy ra, Công ty đã tham gia mua bảo hiểm sức khỏe cho nhân sự Công ty.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ Chức Niêm Yết

Ông Nguyễn Đức Anh	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Bạch Quốc Vinh	Chức vụ: Tổng giám đốc
Ông Trần Minh Toàn	Chức vụ: Kế toán trưởng
Bà Nguyễn Thị Hiền Ngọc	Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn: Không có

III. CÁC KHÁI NIỆM

Trong Bản cáo bạch này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

BCTC	:	Báo cáo tài chính
BKS	:	Ban Kiểm soát
BTGD	:	Ban Tổng Giám đốc
CBNV	:	Cán bộ nhân viên
Công ty	:	Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC
CP	:	Cổ phiếu/ Cổ phần
CTCP	:	Công ty cổ phần
DHĐCĐ	:	Đại hội Đồng cổ đông
Điều lệ Công ty	:	Điều lệ của CTCP Chứng khoán DSC
ĐKKD	:	Đăng ký kinh doanh
Đồng	:	Việt Nam đồng

DNSC	:	Công ty Cổ phần Chứng khoán Đà Nẵng <i>(nay là Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC)</i>
DSC	:	Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC
DTT	:	Doanh thu thuần
GVHB	:	Giá vốn hàng bán
HDQT	:	Hội đồng quản trị
HNX	:	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
HSX	:	Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
ISO	:	Tiêu chuẩn quốc tế
LNG	:	Lợi nhuận gộp
LNST	:	Lợi nhuận sau thuế
NĐT	:	Nhà đầu tư
NHNN	:	Ngân hàng Nhà nước
QTRR	:	Quản trị rủi ro
SGDCK	:	Sở Giao dịch Chứng khoán
Sở KH&ĐT	:	Sở Kế hoạch & Đầu tư
SXKD	:	Sản xuất kinh doanh
TCTD	:	Tổ chức tín dụng
TCTK	:	Tổng cục Thống kê
Thuế GTGT	:	Thuế giá trị gia tăng

Thuế TNDN	:	Thuế thu nhập doanh nghiệp
TNHH	:	Trách nhiệm hữu hạn
Tổ Chức Niêm Yết	:	CTCP Chứng khoán DSC
TSLĐ	:	Tài sản lưu động
TTCK	:	Thị trường Chứng khoán
UBCK/UBCKNN	:	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
UPCoM	:	Hệ thống giao dịch cho chứng khoán chưa niêm yết do Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội tổ chức, vận hành
VSD	:	Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam
VSDC	:	Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam
VND	:	Việt Nam Đồng
XNK	:	Xuất nhập khẩu

Các từ ngữ, khái niệm khác được sử dụng trong Bản Cáo Bạch nhưng không được giải thích/định nghĩa trong mục này sẽ có nghĩa như được giải thích/định nghĩa trong các mục khác của Bản Cáo Bạch này.

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Thông tin chung về Tổ Chức Niêm Yết

Tên Công ty	:	Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC
Tên viết tắt	:	DSC
Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài	:	DSC Securities Corporation

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	:	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0400554813 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 18/12/2006, Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 29/08/2023
Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán	:	Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 29/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 18/12/2006 và các Quyết định/Giấy phép điều chỉnh
Địa chỉ trụ sở chính	:	Tầng 2, Thành Công Building, 80 Dịch Vọng Hậu, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.
Điện thoại	:	(024) 3880 3456
Fax	:	(024) 3783 2189
Vốn điều lệ	:	2.048.389.250.000 VND (Hai nghìn không trăm bốn mươi tám tỷ ba trăm tám mươi chín triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng)
Người đại diện theo pháp luật	:	(Ông) Nguyễn Đức Anh – Chủ tịch Hội đồng quản trị
Mã chứng khoán	:	DSC
Sàn đăng ký giao dịch	:	UPCoM

Bảng 1: Ngành nghề kinh doanh chính

TT	Tên ngành
1	Tư vấn đầu tư chứng khoán
2	Môi giới chứng khoán

TT	Tên ngành
3	Tự doanh chứng khoán
4	Bảo lãnh phát hành chứng khoán

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0400554813 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 18/12/2006, Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 29/08/2023, Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Ngành nghề kinh doanh chính: Hoạt động tư vấn quản lý Mã ngành: 7020
- Sản phẩm/dịch vụ chính: Tư vấn đầu tư

1.2. Quá trình hình thành, phát triển

Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC được thành lập vào năm 2006 tại Đà Nẵng theo Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 29/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 18/12/2006 với số vốn điều lệ ban đầu là 22 tỷ đồng, thực hiện các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán: Môi giới chứng khoán, Tự doanh chứng khoán, Tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán, Lưu ký chứng khoán. Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã có những sự tăng trưởng về cả vốn và quy mô hoạt động, cụ thể một số giai đoạn phát triển của DSC như sau:

Năm 2006 Ngày 18/12/2006, Công ty Cổ phần Chứng khoán Đà Nẵng (nay là Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC) được UBCKNN cấp Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán với trụ sở chính được đặt tại Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng. Vốn điều lệ ban đầu của Công ty là 22 tỷ đồng.

Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chứng nhận Công ty là thành viên lưu ký của trung tâm kể từ ngày 25/12/2006.

Tại thời điểm đó, DNSC là công ty chứng khoán đầu tiên được thành lập tại Miền Trung Việt Nam.

Năm 2007 DNSC được công nhận tư cách thành viên Trung tâm Giao dịch Chứng khoán TP. HCM (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM) và Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội).

-
- Năm 2008** DNSC tăng vốn điều lệ lên 50 tỷ đồng.
-
- Năm 2009** Công ty được điều chỉnh giấy phép được hoạt động nghiệp vụ Môi giới chứng khoán và Tư vấn đầu tư chứng khoán; Lưu ký chứng khoán.
-
- Năm 2012** DNSC tăng vốn điều lệ lên 60 tỷ đồng.
-
- Năm 2018** Cổ phiếu Công ty được chính thức giao dịch trên hệ thống UPCoM với mã chứng khoán là DSC.
-
- Năm 2021** Công ty chính thức đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC.
Đồng thời, Công ty hoàn thành tăng vốn điều lệ lên 1.000 tỷ đồng; chuyển Trụ sở chính tới địa chỉ Tầng 2, Thành Công Building, 80 Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội; Bổ sung ngành nghề kinh doanh: Tự doanh Chứng khoán và Bảo lãnh phát hành Chứng khoán.
-
- Năm 2022** Công ty thực hiện mở rộng mạng lưới hoạt động kinh doanh với 01 Phòng Giao dịch tại 14-16 Hàm Long, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội và 02 Chi nhánh tại Đà Nẵng, Hồ Chí Minh.
Bên cạnh đó, Công ty đã cho ra mắt Công cụ tư vấn đầu tư WETRADE và nền tảng app DSC Trading.
-
- Năm 2023** Công ty hoàn thành tăng vốn lên 2.048.389.250.000 đồng sau khi hoàn thành đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng và phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.
Ngoài ra, Công ty cũng được vinh danh tại IR Awards 2023.

1.3. Quá trình tăng vốn điều lệ

Bảng dưới đây thể hiện quá trình thay đổi vốn điều lệ của DSC kể từ ngày thành lập cho đến ngày lập Bản Cáo Bạch này:

[Nội dung chi tiết quá trình tăng vốn điều lệ được trình bày ở trang kế tiếp.

Phần còn lại của trang này được chú ý bỏ trống.]

STT	Thời điểm	Vốn điều lệ trước phát hành (VND)	Vốn điều lệ sau phát hành (VND)	Số vốn điều lệ tăng thêm (VND)	Hình thức tăng vốn	Tài liệu pháp lý	Cơ quan chấp thuận
Lần 1	12/2006	0	22.000.000.000	22.000.000.000	Góp vốn thành lập công ty	Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán Số 29/UBCK-GPHĐKD	UBCKNN
Lần 2	06/2008	22.000.000.000	50.000.000.000	28.000.000.000	Chào bán CP cho cổ đông hiện hữu và CBNV	- NQ ĐHĐCĐ số 01/2007/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12/10/2007 - QĐ số 131/UBCK-GP của UBCKNN cấp ngày 11/06/2008	UBCKNN
Lần 3	05/2012	50.000.000.000	60.000.000.000	10.000.000.000	Chào bán CP riêng lẻ cho cổ đông chiến lược: 1.000.000 CP	- NQ ĐHĐCĐ số 04/2010/NQ-ĐHĐCĐ ngày 11/12/2010 - Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/11/2011 - Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2012/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/05/2012 - QĐ số 87/GPĐC-UBCK của UBCKNN cấp ngày 30/05/2012	UBCKNN

STT	Thời điểm	Vốn điều lệ trước phát hành (VND)	Vốn điều lệ sau phát hành (VND)	Số vốn điều lệ tăng thêm (VND)	Hình thức tăng vốn	Tài liệu pháp lý	Cơ quan chấp thuận
Lần 4	09/2021	60.000.000.000	1.000.000.000.000	940.000.000.000	Chào bán CP riêng lẻ: - Chào bán cho NĐT chiến lược: 70.000.000 CP - Chào bán cho 04 NĐT chứng khoán chuyên nghiệp: 24.000.000 CP	- NQ ĐHĐCĐ số 01/2021/ NQ-ĐHĐCĐ/DNSC ngày 05/03/2021 - NQ ĐHĐCĐ số 02/2021/ NQ-ĐHĐCĐ/DSC ngày 26/07/2021 - QĐ số 74/GPĐC-UBCK của UBCKNN cấp ngày 01/09/2021 - Báo cáo vốn chủ sở hữu đã kiểm toán số 204/2021/ RSMHN-BCKT ngày 20/08/2021	UBCKNN
Lần 5	07/2023	1.000.000.000.000	2.048.389.250.000	1.048.389.250.000	Chào bán cổ phiếu ra công chúng: 100.000.000 CP Phát hành cổ phiếu cho người lao động theo chương trình lựa	- NQ ĐHĐCĐ số 02/2023/ NQ-ĐHĐCĐ/DSC ngày 12/12/2022 - NQ ĐHĐCĐ số 01/2023/ NQ-ĐHĐCĐ/DSC ngày 31/3/2023	UBCKNN

STT	Thời điểm	Vốn điều lệ trước phát hành (VND)	Vốn điều lệ sau phát hành (VND)	Số vốn điều lệ tăng thêm (VND)	Hình thức tăng vốn	Tài liệu pháp lý	Cơ quan chấp thuận
-----	-----------	-----------------------------------	---------------------------------	--------------------------------	--------------------	------------------	--------------------

chọn: 4.838.925 CP - Giấy phép điều chỉnh số 67/GPĐC-UBCK ngày 23/8/2023

- Báo cáo vốn chủ sở hữu đã kiểm toán số 161/2023/RSMHN-BCVCSH ngày 28/7/2023

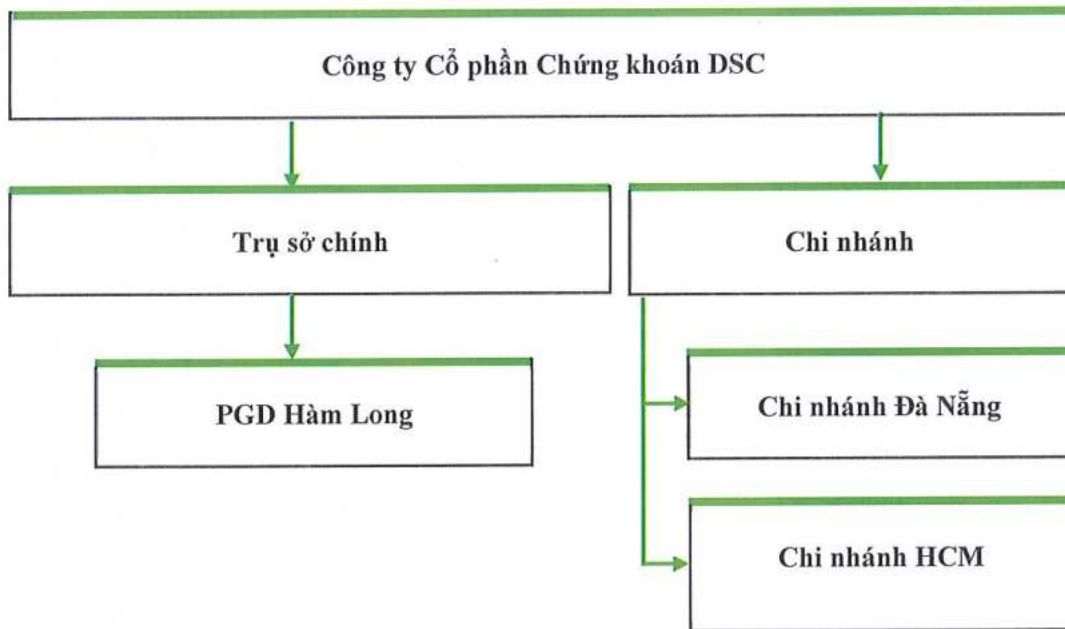
Ý kiến của Đơn vị kiểm toán: Không có

[Phần còn lại của trang này được chủ ý bỏ trống]

2. Cơ cấu tổ chức Công ty

Trước thời điểm hoàn thành đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng (ngày 23/07/2023), Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC được tổ chức và hoạt động theo mô hình công ty cổ phần. Công ty Cổ phần Đầu tư NTP là công ty mẹ (sở hữu 70.000.000 CP, tương đương 70% tổng số cổ phiếu đang lưu hành³) của DSC.

Sau khi hoàn thành đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng (ngày 23/07/2023), Công ty Cổ phần Đầu tư NTP không còn là công ty mẹ của DSC (sở hữu 70.000.000 CP, tương đương 34,17% tổng số cổ phiếu đang lưu hành⁴) của DSC.



Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC không có công ty con.

Hiện nay, Công ty có 01 Trụ sở chính, 02 Chi nhánh (Chi nhánh tại Đà Nẵng và Hồ Chí Minh), 01 Phòng giao dịch.

[Phần còn lại của trang này được chủ ý bỏ trống]

³ Tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành là 100.000.000 CP.

⁴ Theo danh sách cổ đông ngày 21/08/2023 do VSD cung cấp.



Trụ sở chính - Hà Nội
📍 Tầng 2, Thành Công Building, 80 Dịch Vọng Hậu, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội.
📍 14-16 Hàm Long, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Chi nhánh Đà Nẵng
📍 Tầng 03, số 130 Điện Biên Phủ, phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Chi nhánh Hồ Chí Minh
📍 14 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 17, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

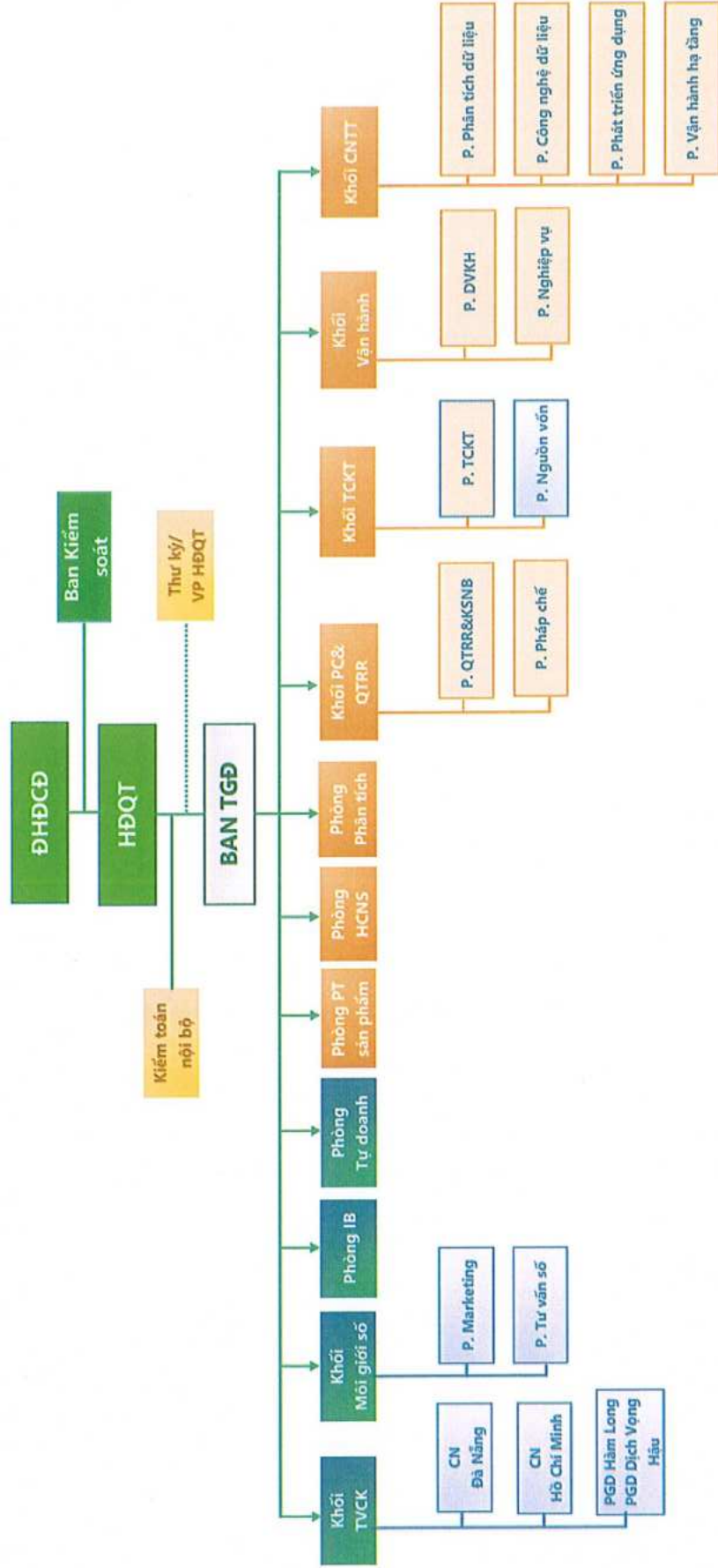
Hotline: 024 73073 268

[Nội dung của Bản Cáo Bạch này được trình bày ở trang kế tiếp.

Phần còn lại của trang này được chú ý bỏ trống.]

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Hiện tại, cơ cấu bộ máy quản lý của DSC như sau:



3.1. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Luật Doanh Nghiệp và Điều lệ Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên ít nhất mỗi năm một (01) lần hoặc họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính

3.2. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định Pháp Luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty, đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến Công ty.

3.3. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Thành phần Ban Tổng Giám đốc của Công ty gồm có: Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc. Thành viên Ban Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị thuê hoặc bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá năm (05) năm và có thể bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Ban Tổng Giám đốc phải thiết lập và duy trì hệ thống thực thi quản trị rủi ro bao gồm các quy trình, bộ máy, nhân sự nhằm đảm bảo ngăn ngừa các rủi ro có thể ảnh hưởng tới lợi ích của Công ty và khách hàng; thiết lập và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ bao gồm cơ cấu tổ chức, nhân sự độc lập và chuyên trách, các quy trình, quy định nội bộ áp dụng đối với tất cả các vị trí, đơn vị, bộ phận và hoạt động của công ty nhằm bảo đảm mục tiêu theo quy định của pháp luật.

3.4. BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát của Công ty có ba (03) thành viên. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát là năm (05) năm. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước Pháp Luật, Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện các nhiệm vụ của mình; Các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

3.5. CÁC ĐƠN VỊ TẠI TRỤ SỞ CHÍNH CÔNG TY:

3.5.1 Phòng Ngân hàng Đầu tư

a. Bộ phận Tư vấn Tài chính doanh nghiệp

- Nghiên cứu, đề xuất, xây dựng, cải tiến các quy chế, quy định, quy trình nghiệp vụ liên quan đến hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp
- Thực hiện tiếp thị, tìm kiếm, chăm sóc khách hàng để cung cấp dịch vụ và thực hiện cung cấp các dịch vụ TVTCDN cho khách hàng trên cơ sở các quy chế, quy trình nghiệp vụ, quy định của Công ty và pháp luật, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các hoạt động sau: Tư vấn phát hành cổ phiếu; Tư vấn phát hành trái phiếu, đại lý phát hành trái phiếu; Tư vấn mua bán, hợp nhất, sáp nhập, giải thể, tổ chức lại và tái cơ cấu doanh nghiệp; Tư vấn thoái vốn doanh nghiệp; Tư vấn và tổ chức bán đấu giá cổ phần, quyền mua cổ phần; Tư vấn đăng ký công ty đại chúng, đăng ký chứng khoán; Tư vấn niêm yết/hủy niêm yết, đăng ký giao dịch chứng khoán; Tư vấn mua bán, hợp nhất, sáp nhập, giải thể, tổ chức lại và tái cơ cấu doanh nghiệp; Tư vấn tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên/bất thường.

b. Bộ phận Đầu tư và Bảo lãnh phát hành

- Nghiên cứu, đề xuất, xây dựng, cải tiến các quy chế, quy định, quy trình nghiệp vụ liên quan đến hoạt động đầu tư doanh nghiệp; hoạt động bảo lãnh phát hành;
- Nắm bắt kịp thời diễn biến thị trường trong và ngoài nước, của các doanh nghiệp để tham mưu cho TGD có giải pháp kịp thời về đầu tư vốn tại các doanh nghiệp;
- Đề xuất, triển khai thực hiện các công việc liên quan đến hoạt động đầu tư, bảo lãnh: Tìm kiếm, đánh giá, thẩm định các khách hàng có nhu cầu sử dụng dịch vụ tìm kiếm nhà đầu tư, bảo lãnh; Đề xuất, xây dựng, tư vấn phương án bảo lãnh phát hành chứng khoán đáp ứng nhu cầu của khách hàng; Thực hiện triển khai phương án bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán đã được phê duyệt, đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

3.5.2 Phòng Tự doanh

- Nghiên cứu, đề xuất, xây dựng, cải tiến các quy chế, quy định, quy trình nghiệp vụ liên quan đến hoạt động tự doanh chứng khoán do Phòng quản lý.
- Đề xuất, triển khai thực hiện các công việc liên quan đến hoạt động tự doanh chứng khoán phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Phòng, bao gồm: Tìm kiếm và đề xuất các cơ hội đầu tư; Xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện các công việc liên quan đến hoạt động kinh doanh

chứng khoán do Phòng TD quản lý; Nắm bắt kịp thời diễn biến thị trường trong và ngoài nước để tham mưu cho TGD có giải pháp kịp thời về kinh doanh chứng khoán trong từng thời kỳ; Thực hiện mua cổ phiếu lẻ của khách hàng theo quy định của Công ty.

3.5.3 Khối Tư vấn Chứng khoán

- Tham mưu cho Ban lãnh đạo Công ty chiến lược đầu tư, chính sách, phát triển sản phẩm liên quan đến hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán phù hợp với các quy định của pháp luật.
- Triển khai thực hiện các công việc liên quan đến nghiệp vụ Tư vấn đầu tư chứng khoán như: tư vấn, chăm sóc, hướng dẫn và hỗ trợ khách hàng trong giao dịch chứng khoán.

3.5.4 Khối Môi giới số

a. Phòng Tư vấn số

- Nghiên cứu thị trường, đề xuất, tham mưu và thiết kế các chính sách, sản phẩm liên quan đến tệp khách hàng trên môi trường số.
- Nghiên cứu xây dựng cộng đồng và tư vấn trên kênh E-Broking (môi giới số) phục vụ tệp khách hàng trên môi trường số.
- Nghiên cứu xây dựng nội dung tư vấn đầu tư cho các kênh tư vấn online phù hợp với các quy định của pháp luật; duy trì tần suất báo cáo, quan điểm đầu tư trên các Phương tiện truyền thông, báo chí, truyền hình.

b. Phòng Marketing

- Xây dựng hạ tầng website, kênh truyền thông để thu hút khách hàng trên môi trường internet.
- Xây dựng hệ sinh thái Tư vấn số để cung cấp các dịch vụ hỗ trợ khách hàng xuyên suốt quá trình đầu tư.
- Triển khai các nhóm nội dung mới (livestream tư vấn đầu tư, video phân tích chuyên sâu, video truyền cảm hứng đầu tư...) trên các kênh mạng xã hội để giới thiệu, quảng bá chất lượng tư vấn đầu tư của DSC cũng như thu hút khách hàng mới về Công ty.
- Triển khai các hoạt động telesale, tài trợ sự kiện... để thu hút khách hàng mới.

3.5.5 Phòng Phát triển sản phẩm

- Nghiên cứu thị trường, đề xuất, tham mưu các chính sách, sản phẩm liên quan đến hoạt động MG nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty.
- Xây dựng và phát triển chính sách, sản phẩm liên quan đến hoạt động Tư vấn chứng khoán: Đề xuất chính sách sản phẩm dịch vụ, phí, hoa hồng; Đề xuất phát triển sản phẩm dịch vụ mới; Đề xuất chính sách khách hàng toàn Công ty trong từng thời kỳ.
- Đưa yêu cầu đề bài phát triển mới/ nâng cấp tối ưu hệ thống sản phẩm để Khối công nghệ thông tin xây dựng hệ thống, thực hiện kiểm thử và nghiệm thu hệ thống trước khi đưa hệ thống vào vận hành chính thức.
- Xây dựng các tài liệu chuyên môn cho sản phẩm (Quy trình/ quy định về sản phẩm, mẫu biểu, ...)
- Quản lý, kiểm soát chất lượng trong suốt vòng đời sản phẩm.
- Phối hợp với các đơn vị liên quan (Phòng Marketing, Khối Vận hành, ...) thực hiện truyền thông, giới thiệu, đào tạo về sản phẩm cho Khách hàng/ Đồng nghiệp/ Đối tác.

3.5.6 Khối Tài Chính Kế toán

a. Phòng Nguồn vốn và Kinh doanh Tài chính

- Quản lý Nguồn vốn, đảm bảo tính thanh khoản trong hoạt động kinh doanh của Công ty: (i) Phối hợp với các phòng/ban/bộ phận có liên quan trong việc cân đối nguồn vốn và tạo nguồn cho hoạt động của Công ty; (ii) Xây dựng kế hoạch nguồn vốn và thực hiện các công việc kinh doanh nguồn và tạo nguồn vốn để phục vụ cho các nhu cầu về vốn của Công ty; (iii) Theo dõi nguồn vốn và đề xuất các phương án cân đối nguồn vốn để đảm bảo tính thanh khoản trong hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Quản lý, phát triển Quan hệ hợp tác giữa Công ty và các Định chế Tài chính/Tổ chức Kinh tế nhằm đảm bảo tuân thủ Quy định của Pháp luật và Công ty, hướng tới việc đa dạng hóa Quan hệ Hạn mức và Hợp tác kinh doanh mang lại hiệu quả cho Công ty.
- Quản lý, phát triển hoạt động phân phối bán lẻ Trái phiếu doanh nghiệp hướng tới sự chuyên nghiệp, an toàn, hiệu quả trong hoạt động kinh doanh. Đề xuất, thực hiện quản lý và Kinh doanh trái phiếu chính phủ, trái phiếu chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương, Trái phiếu doanh nghiệp (niêm yết và chưa niêm yết).

b. Phòng Tài chính Kế toán

- Thực hiện công tác kế toán đảm bảo tuân thủ các chuẩn mực, chế độ kế toán và các quy định của pháp luật hiện hành;
- Cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin, tài liệu, chứng từ phục vụ kiểm toán các BCTC định kỳ theo quy định của pháp luật hiện hành và của các cơ quan quản lý nhà nước;
- Đảm bảo thực hiện nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của Công ty với các cơ quan có thẩm quyền. Kê khai, quyết toán thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân của nhà đầu tư, thuế thu nhập doanh nghiệp. Đối chiếu và thực hiện việc thu nộp với cơ quan thuế đúng hạn, chính xác;
- Phối hợp với các Đơn vị và Chi nhánh trong việc mua sắm, thanh lý, nhượng bán... tài sản của Công ty. Giám sát về mặt tài chính trong việc chủ trương xây dựng và thực hiện mua sắm tài sản, quản lý trang thiết bị, tài sản theo quy định của pháp luật và Công ty;
- Quản lý chi tiêu nội bộ của Công ty theo quy định;
- Tính toán và đề xuất với Ban lãnh đạo việc phân phối lợi nhuận, quản lý và sử dụng các quỹ của Công ty.
- Lập kế hoạch tài chính hàng năm của Công ty làm cơ sở thực hiện; phân bổ chỉ tiêu kế hoạch tài chính cho các Đơn vị; đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch định kỳ theo quy định của Công ty; đề xuất các giải pháp quản lý, theo dõi các loại tài sản và nguồn vốn của Công ty.

3.5.7 Phòng Phân tích

- Đề xuất, thẩm định và theo dõi danh mục cho vay ký quỹ (Danh mục Margin): Đề xuất các tiêu chí nhằm xây dựng Danh mục Margin cho Công ty; Thẩm định, theo dõi, quản lý danh mục theo định kỳ; Phân tích độc lập và cho ý kiến về các đề xuất của Khối tư vấn chứng khoán về danh mục cho vay ký quỹ, tỷ lệ cho vay, giá chặn, khối lượng vay...; Đánh giá, cập nhật rủi ro thị trường và doanh nghiệp hàng ngày để kịp thời cảnh báo và đề xuất phương án điều chỉnh danh mục cho vay ký quỹ cũng như các kế hoạch kinh doanh khác cho BLĐ.
- Đánh giá, thẩm định cơ hội đầu tư
- Tư vấn đầu tư

3.5.8 Khối Vận hành**a. Phòng Dịch vụ Khách hàng**

- Trực tiếp hỗ trợ, cung cấp các dịch vụ cho khách hàng và chăm sóc khách hàng theo quy định của Công ty.
- Thực hiện hỗ trợ các đơn vị tư vấn chứng khoán trong việc cung cấp dịch vụ và giao dịch.

b. Phòng Nghiệp vụ

- Thực hiện các nghiệp vụ liên quan đến quản lý tiền, chứng khoán cho Khách hàng.
- Cung cấp các sản phẩm, dịch vụ cho các Khách hàng giao dịch chứng khoán theo quy định của Công ty và các tổ chức phát hành, đại lý đầu giá bán cổ phần của các sở giao dịch chứng khoán.

3.5.9 Khối Công nghệ thông tin

- Nghiên cứu, đề xuất, xây dựng, cải tiến các quy chế, quy trình nghiệp vụ cho các hoạt động của hệ thống công nghệ thông tin.
- Đề xuất, xây dựng giải pháp công nghệ thông tin: nghiên cứu và xây dựng kế hoạch dài hạn, hàng năm về phát triển, ứng dụng, cải tiến, khai thác, sử dụng hệ thống công nghệ thông tin; xác định nhu cầu, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng đề án, dự án thực hiện tin học hóa các hoạt động trong Công ty.
- Phát triển, triển khai dự án công nghệ thông tin: tổ chức triển khai đề án, giải pháp công nghệ thông tin; nghiên cứu phát triển và chỉnh sửa, nâng cấp thường xuyên các hệ thống công nghệ thông tin phục vụ cho hoạt động kinh doanh và quản lý điều hành của công ty.

3.5.10 Phòng QTRR & Kiểm soát nội bộ**a. Bộ phận Kiểm soát nội bộ**

- Nghiên cứu, đề xuất, xây dựng, cải tiến các quy chế, quy định, quy trình cho hoạt động kiểm soát nội bộ nhằm đảm bảo chất lượng hoạt động của bộ máy kiểm soát nội bộ;
- Đầu mối phối hợp với các Đơn vị rà soát và đánh giá tính đầy đủ, hiệu lực, hiệu quả của các quy chế, quy định, quy trình nghiệp vụ của Công ty nhằm xác định các vấn đề còn tồn tại và đánh giá rủi ro; đưa ra các khuyến nghị sửa đổi, bổ sung và đề xuất các biện pháp phòng

ngừa vi phạm, rủi ro phát sinh, cải tiến và hoàn thiện các quy chế, quy định, quy trình nghiệp vụ của Công ty; đồng thời giám sát việc thực hiện các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp.

- Thực hiện công tác kiểm tra kiểm soát nội bộ tại trụ sở chính và chi nhánh.
- Công tác phòng chống rửa tiền và tài trợ khủng bố, phòng chống gian lận: nghiên cứu xây dựng, thực hiện các chương trình, chính sách, chiến lược phòng chống rửa tiền áp dụng trong toàn Công ty; xây dựng và phát triển các dấu hiệu cảnh báo sớm, phát hiện, rà soát hoạt động rửa tiền, gian lận đối với các hoạt động nghiệp vụ trong Công ty; tiếp nhận và thẩm tra thông tin về giao dịch đáng ngờ do cá nhân hoặc Đơn vị có liên quan báo cáo.
- Giám sát việc tính toán và tuân thủ các quy định đảm bảo an toàn tài chính;
- Tách biệt tài sản của khách hàng; Bảo quản, lưu giữ tài sản của khách hàng.

b. Bộ phận Quản trị rủi ro

- Nghiên cứu, xây dựng, cải tiến các quy chế, quy định, quy trình, văn bản hướng dẫn liên quan đến công tác quản trị rủi ro, phòng chống gian lận tại Công ty phù hợp với chính sách, quy trình, quy định, khẩu vị rủi ro của Công ty và quy định của pháp luật trong từng thời kỳ;
- Thực hiện công tác quản trị rủi ro vận hành;
- Thực hiện công tác quản trị rủi ro kinh doanh

3.5.11 Phòng Hành chính Nhân sự

- Xây dựng định biên lao động cho các Đơn vị tại Công ty;
- Xây dựng kế hoạch và triển khai tuyển dụng nhân sự của các Đơn vị tại trụ sở chính và chi nhánh;
- Phối hợp với các Đơn vị xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo, kiểm tra nghiệp vụ;
- Hướng dẫn, triển khai chính sách nhân sự, công tác quản lý nhân sự như đánh giá, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, đào tạo, khen thưởng, kỷ luật, thực hiện hợp đồng lao động, chấm dứt hợp đồng lao động ... đối với người lao động;
- Lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch mua sắm tài sản cố định toàn Công ty, công cụ, dụng cụ, văn phòng phẩm phục vụ hoạt động của các Đơn vị tại DSC.

3.5.12 Phòng Pháp chế

- Tư vấn pháp lý: Tham mưu, tư vấn cho BLĐ, các Đơn vị nghiệp vụ về các vấn đề pháp lý phát sinh trong hoạt động kinh doanh của Công ty khi có yêu cầu hoặc theo quy định của Công ty; Tham vấn, cho ý kiến thẩm định về mặt pháp lý các vấn đề liên quan đến các dịch vụ/giao dịch thuộc hoạt động của các Đơn vị; Rà soát các văn bản quy trình nghiệp vụ, quy định nội bộ để phát hiện, kiến nghị, đề xuất, sửa đổi, bổ sung, thay thế các văn bản không phù hợp với các quy định của pháp luật;
- Xây dựng rà soát tính pháp lý của các Quy trình, Quy chế, Quy định, Hợp đồng, Giao dịch của Công ty trước khi ký kết, ban hành trong quá trình thực hiện;
- Đầu mối soạn thảo hồ sơ, tài liệu thực hiện tổ chức Đại hội đồng cổ đông hàng năm của Công ty; Chủ trì thực hiện các thủ tục pháp lý nội bộ doanh nghiệp và các thủ tục với cơ quan quản lý Nhà nước (Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán, Sở Kế hoạch đầu tư....) đối với các vấn đề pháp lý của Công Ty;
- Phối hợp với các Đơn vị chuyên môn để cùng xây dựng cấu trúc pháp lý và cấu trúc tài chính của giao dịch;
- Hỗ trợ các Đơn vị giải quyết các sự vụ, tranh chấp liên quan tới Công ty và/hoặc Khách hàng;
- Nghiên cứu, cập nhật các văn bản pháp lý.

3.5.13 Phòng Giao dịch Hàm Long

- Hỗ trợ trụ sở chính trong các thực hiện các nghiệp vụ môi giới và lưu ký chứng khoán;
- Hỗ trợ các khách hàng tại khu vực trung tâm thành phố Hà Nội.

3.6. CHI NHÁNH**3.6.1 CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG**

Chi nhánh Đà Nẵng của Công ty có địa chỉ tại Tầng 03, số 130 Điện Biên Phủ, phường Chính Gián, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng nhằm mục đích duy trì, phát triển khách hàng tại thành phố Đà Nẵng và các tỉnh thành khu vực Miền Trung Việt Nam. Ngày 01/03/2022, Chi nhánh Đà Nẵng chính thức được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận hoạt động với nghiệp vụ môi giới chứng khoán.

3.6.2 CHI NHÁNH HỒ CHÍ MINH

Chi nhánh Hồ Chí Minh của Công ty có địa chỉ tại 14 Nguyễn Văn Trỗi, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh nhằm mục đích phát triển khách hàng tại thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh thành khu vực Miền Nam Việt Nam. Ngày 31/11/2022 Chi nhánh Hồ Chí Minh chính thức được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận hoạt động với nghiệp vụ môi giới chứng khoán.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông

4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty

Tại thời điểm công bố Bản cáo bạch này, DSC có 02 cổ đông lớn: 01 cổ đông là cá nhân, 01 cổ đông là tổ chức.

4.1.1 Thông tin cổ đông lớn là cá nhân

Họ và tên : Nguyễn Đức Anh

Năm sinh : 1995

Quốc tịch : Việt Nam

Chức danh tại Công ty: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Tỷ lệ sở hữu : 35,6377% tổng số CP đang lưu hành

4.1.2 Thông tin cổ đông lớn là tổ chức

Tên tổ chức : Công ty Cổ phần Đầu tư NTP

Năm thành lập : 2021

Quốc tịch : Việt Nam

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 0109537681 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 03/03/2021, thay đổi lần thứ 1 ngày 30/03/2021

Địa chỉ trụ sở chính : Tầng 8, Thành Công Building, Số 80 Dịch Vọng Hậu, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Vốn điều lệ : 941.000.000.000 VND

Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Đức Anh – Chủ tịch HĐQT kiêm TGD

Người đại diện theo ủy quyền tại Tổ Chức Niêm Yết: Nguyễn Đức Anh – Chủ tịch HĐQT kiêm TGD

Tỷ lệ sở hữu : 34,1732% tổng số CP đang lưu hành

4.1.3 Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông lớn và những người có liên quan của họ

[Nội dung chi tiết quá trình tăng vốn điều lệ được trình bày ở trang kế tiếp.

Phần còn lại của trang này được chú ý bỏ trống.]

Bảng 2: Tỷ lệ sở hữu của Cổ đông lớn và người có liên quan sở hữu CP

STT	Tên ⁵	Mối quan hệ	Số lượng CP	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Đức Anh và người có liên quan		142.999.800	69,8109%
1.1	Nguyễn Đức Anh		72.999.800	35,6377%
1.2	Người có liên quan sở hữu CP		70.000.000	34,1732%
1.2.1	CTCP Đầu tư NTP (“NTP”)	Chủ tịch HĐQT – Người đại diện theo pháp luật của NTP; Chủ tịch HĐQT - Người đại diện theo pháp luật của DSC	70.000.000	34,1732%
2	CTCP Đầu tư NTP và người có liên quan		157.307.400	76,7957%
2.1	CTCP Đầu tư NTP		70.000.000	34,1732%
2.2	Người có liên quan sở hữu CP		87.307.400	87,307,400
2.2.1	Nguyễn Đức Anh	Chủ tịch HĐQT – Người đại diện theo pháp luật của NTP; Chủ tịch HĐQT - Người đại diện theo pháp luật của DSC	72.999.800	35,6377%
2.2.2	Nguyễn Thị Thu Hà	Thành viên HĐQT của NTP và DSC	6.059.800	2,9583%
2.2.3	Tạ Văn Mạnh	Thành viên HĐQT của NTP	8.247.800	4,0265%

⁵ Tên Cổ đông lớn và người có liên quan của Cổ đông lớn có sở hữu CP của DSC

4.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

Công ty thành lập và hoạt động từ ngày 16/12/2006. Tính đến thời điểm hiện tại, cổ đông sáng lập của Công ty không còn bị hạn chế theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

4.3. Cơ cấu cổ đông

TT	Cổ đông	Số lượng Cổ đông	Số lượng CP	Tỷ lệ
I	Trong nước	1524	204.815.525	99,9886%
1	Tổ chức	5	80.029.100	39,0693%
2	Cá nhân	1519	124.786.425	60,9193%
II	Nước ngoài	3	23.400	0,0114%
1	Tổ chức	0	0	0,0000%
	<i>Trong đó: tổ chức kinh tế có NĐT nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ</i>	0	0	0,0000%
2	Cá nhân	3	23.400	0,0114%
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0,0000%
	Tổng cộng	1527	204.838.925	100%

Nguồn: Danh sách cổ đông tại ngày 23/07/2024 do VSDC cung cấp)

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, những công ty mà Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

5.1. Danh sách những công ty mẹ, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: Không có

5.2. Danh sách những công ty con của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, những công ty mà Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối: Không có.

6. Hoạt động kinh doanh

6.1. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

6.1.1 Các sản phẩm, dịch vụ chính

Hiện tại, Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC đang cung cấp những sản phẩm, dịch vụ tài chính cho các khách hàng tổ chức và cá nhân dựa trên những nghiệp vụ mà DSC đã được UBCKNN chấp thuận: Môi giới chứng khoán, những sản phẩm, dịch vụ liên quan đến hoạt động nghiệp vụ Tư vấn đầu tư chứng khoán, Môi giới chứng khoán, Tự doanh chứng khoán, Bảo lãnh phát hành chứng khoán.

a. Phân tích và Tư vấn đầu tư chứng khoán

DSC luôn chuẩn hóa tác phong chuyên nghiệp, sẵn sàng kết nối và hỗ trợ khách hàng nhằm mang tới những trải nghiệm phù hợp với nhu cầu đầu tư của khách hàng. Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC đã mang đến cho Nhà đầu tư trong và ngoài nước **Công cụ tư vấn đầu tư WETRADE** với các tính năng chính như phân tích thị trường chứng khoán Việt Nam, phân tích chứng khoán và đánh giá, quản lý danh mục đầu tư.

Với thế mạnh về cơ sở dữ liệu cùng đội ngũ các chuyên gia có trình độ chuyên môn cao, nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực chứng khoán, tài chính cũng như am hiểu sâu rộng trong nhiều lĩnh vực khác, Trung tâm phân tích của Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC tự tin cung cấp cho Khách hàng những sản phẩm phân tích toàn diện, chuyên sâu, thường xuyên, đáp ứng đa dạng nhu cầu sử dụng của Nhà đầu tư:

- Báo cáo phân tích vĩ mô,
- Báo cáo phân tích ngành,
- Báo cáo phân tích và cập nhật hàng quý đối với các doanh nghiệp,
- Báo cáo chiến lược đầu tư,
- Nhận định thị trường.

Bên cạnh đó, DSC còn có các bản tin và chương trình thường xuyên phát sóng trên kênh youtube chính thức của DSC: **Chứng khoán DSC**, phục vụ Khách hàng DSC, môi giới DSC, và cộng đồng nhà đầu tư chứng khoán

b. Môi giới chứng khoán

Với mục tiêu đem lại cho khách hàng công cụ giao dịch hiện đại và hiệu quả, Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC đã xây dựng nền tảng giao dịch chứng khoán DSC Trading gồm Trading App, Trading Web với giao diện linh hoạt, thông minh và thuận tiện cho người sử dụng.

DSC cũng đã ứng dụng công nghệ e-KYC trong việc mở tài khoản giao dịch chứng khoán nhằm đem lại cho Khách hàng trải nghiệm dịch vụ một cách nhanh chóng và tiện lợi nhất, mọi lúc mọi nơi.

DSC là nơi hội tụ của rất nhiều chuyên gia tư vấn và môi giới với nhiều năm kinh nghiệm trên thị trường chứng khoán nhằm giúp Khách hàng có thể cập nhật những thông tin thị trường và hỗ trợ tối đa nhu cầu của mỗi Khách hàng.

Năm 2023 là năm có bước phát triển mạnh mẽ tính bản lẻ đối với hoạt động môi giới của DSC. Thị phần năm 2023 đạt 3,81%, đứng thứ 8 trong Top 10 công ty chứng khoán có thị phần môi giới lớn nhất tại Sàn UPCoM; đạt 1,175% thị phần môi giới tại sàn HNX; 0,63% thị phần môi giới sàn HSX. Việc phát triển vượt bậc và nêu tên trong Top 8 đã thể hiện sự nỗ lực rất lớn của DSC trong thị trường cạnh tranh khốc liệt và điều kiện hạn hẹp về mặt tài chính trong giai đoạn nền kinh tế này.

c. Ngân hàng đầu tư

Trong mảng dịch vụ Ngân hàng đầu tư, Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC luôn sẵn sàng và nỗ lực cung cấp cho Khách hàng những dịch vụ tư vấn tài chính tốt nhất nhằm giúp Khách hàng đạt được những mục tiêu chiến lược của mình. Đây là một trong những mảng hoạt động mà Công ty rất chú trọng phát triển bao gồm:

- **Tư vấn dịch vụ thị trường vốn (ECM):** Tư vấn cho khách hàng các phương án, thủ tục và yêu cầu pháp lý trong việc phát hành các sản phẩm chứng khoán có tính chất cổ phiếu như cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi; Tư vấn quản trị Tư vấn chào bán cổ phần lần đầu ra công chúng (IPO); chào bán cổ phiếu riêng lẻ hoặc chào bán ra công chúng; Hoạt động trả cổ tức; Phát hành cổ phiếu thưởng, ESOP; Tư vấn niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch Chứng khoán hoặc giao dịch cổ phiếu tại Hệ thống UPCoM; Tư vấn cổ phần hóa; Bảo lãnh phát hành chứng khoán.
- **Tư vấn phát hành trái phiếu (DCM):** bao gồm việc Tư vấn cho khách hàng các phương án, thủ tục và yêu cầu pháp lý trong việc phát hành các công cụ nợ như trái phiếu doanh nghiệp. DSC cũng cung cấp dịch vụ bảo lãnh phát hành để đảm bảo đợt phát hành của khách hàng diễn ra thành công với một mức chi phí huy động vốn hợp lý; Tư vấn niêm yết trái phiếu, Đại lý

phát hành và thanh toán; Tư vấn phát hành; Tư vấn cấu trúc sản phẩm; Lưu ký và phân phối trái phiếu.

- **Tư vấn mua bán sáp nhập doanh nghiệp (M&A):** Dịch vụ tư vấn M&A của DSC giúp Khách hàng (bao gồm bên mua hoặc bên bán hoặc cả hai) trong việc tìm kiếm đối tác phù hợp nhất với nhu cầu của các bên, kết nối các bên liên quan trong giao dịch trên tinh thần đôi bên cùng có lợi. DSC cung cấp các dịch vụ trọn gói cho bên bán hoặc bên mua trong tất cả các giai đoạn của thương vụ, bao gồm nhưng không giới hạn các công việc liên quan đến kế hoạch cấu trúc giao dịch, xác định bên mua hoặc bên bán mục tiêu, thẩm định đặc biệt (Due Diligence), định giá, thương lượng mua bán, và hỗ trợ các vấn đề thủ tục pháp lý cần thiết để đảm bảo giao dịch thành công. Bên cạnh đó, việc mở rộng các mạng lưới Buyside và Sellside trong và ngoài nước luôn được DSC chú trọng tại các thị trường trong nước và quốc tế nhằm đảm bảo cung cấp dịch vụ tốt nhất cho khách hàng.
- **Tư vấn tài chính doanh nghiệp (Financial advisory):** Tư vấn chào bán, phát hành chứng khoán; Tư vấn thu xếp vốn; Tư vấn tái cấu trúc;
- **Tư vấn quản trị doanh nghiệp (Governance advisory):** Tư vấn tổ chức ĐHĐCĐ; Tư vấn quan hệ nhà đầu tư (IR); Tư vấn mô hình quản trị doanh nghiệp.

Đặc biệt, năm 2023, Công ty được vinh dự có tên trong danh sách các doanh nghiệp tiêu biểu tại IR Awards 2023. Với tiền đề này cùng với đội ngũ chuyên gia tư vấn có kinh nghiệm lâu năm, DSC có thể mang đến dịch vụ tư vấn quan hệ nhà đầu tư cho các doanh nghiệp trong nhiều lĩnh vực khác nhau.

d. Tự doanh

Hiện nay, Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp phép hoạt động Tự doanh chứng khoán. Theo đó, Công ty đã tìm hiểu, đánh giá và thực hiện tự doanh các loại chứng khoán dựa trên mục tiêu đầu tư an toàn, hiệu quả và đảm bảo quy định pháp luật có liên quan.

e. Nguồn vốn và kinh doanh nguồn vốn

Trong năm 2023, Công ty đã thực hiện tăng vốn điều lệ từ 1.000 tỷ đồng lên hơn 2.048 tỷ đồng. Theo đó, nguồn vốn điều lệ đã được Công ty sử dụng một cách hiệu quả dựa trên việc đánh giá thị

trường chứng khoán trong năm và dự đoán thị trường chứng khoán giai đoạn 2024 - 2025. Công ty chủ động giao dịch đầu tư những sản phẩm có lãi suất cố định như chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu.

f. Dịch vụ chứng khoán

Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC cung cấp nhiều sản phẩm, dịch vụ chứng khoán đa dạng cho Khách hàng cá nhân và Khách hàng tổ chức.

- **Các sản phẩm, dịch vụ chứng khoán cơ bản** gồm: mở tài khoản giao dịch chứng khoán, lưu ký chứng khoán: Gửi/rút/nộp chứng khoán, Thực hiện quyền, dịch vụ quản lý cổ đông...

Khi mở tài khoản chứng khoán tại Chứng khoán DSC, Khách hàng sẽ nhận được quyền lợi như được hỗ trợ và tư vấn miễn phí trong suốt quá trình đầu tư bởi đội ngũ chuyên gia của DSC trên đa dạng các nền tảng (Zalo, Email, Youtube,...); Được tham gia các khóa đào tạo miễn phí để nâng cao kiến thức đầu tư (bao gồm cả những khóa học cơ bản và nâng cao liên quan đến chứng khoán và đầu tư chứng khoán); Được sử dụng phần mềm đầu tư chứng khoán ảo WeDemo để tập đầu tư trước khi nộp tiền giao dịch thật; Được sử dụng miễn phí công cụ đầu tư WeTrade, giúp phân tích đầu tư nhanh chóng, đơn giản; Được cập nhật các báo cáo phân tích mới nhanh nhất; và được hướng dẫn giao dịch và hỗ trợ tài khoản 24/7.

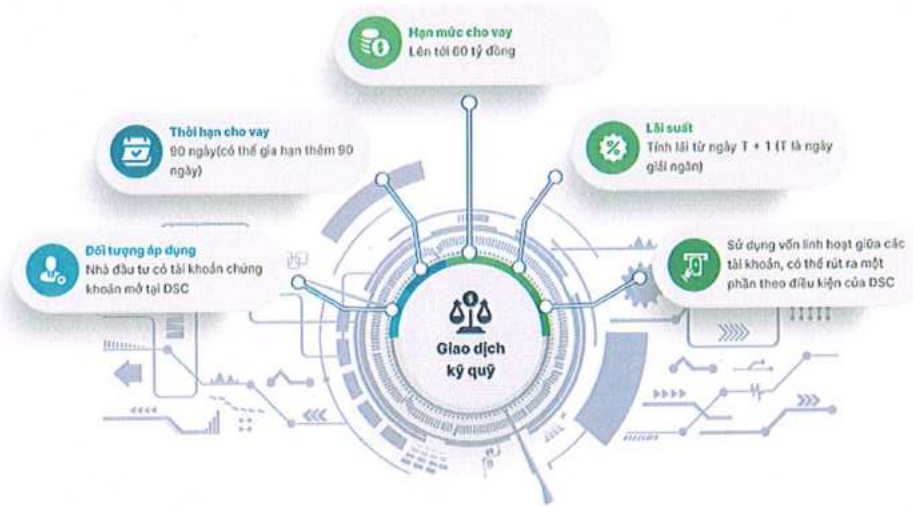
Ngoài ra, trong năm 2023, Công ty đã nâng cấp hệ thống eKYC nhằm cung cấp tiện ích giúp nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch chứng khoán nhanh chóng, thuận tiện. Chỉ sau 5 phút Khách hàng có thể giao dịch chứng khoán, với các thao tác đơn giản nhưng vẫn đảm bảo quy định pháp lý liên quan thông qua việc xác thực eKYC có gắn với chữ ký số CA, ký Hợp đồng điện tử trên nền tảng Công nghệ tân tiến và bảo mật cao.

Kết thúc năm 2023, tổng số tài khoản lưu ký của khách hàng tại công ty đạt 12.439 tài khoản, trong đó số lượng tài khoản mở mới đạt 2.951 tài khoản.



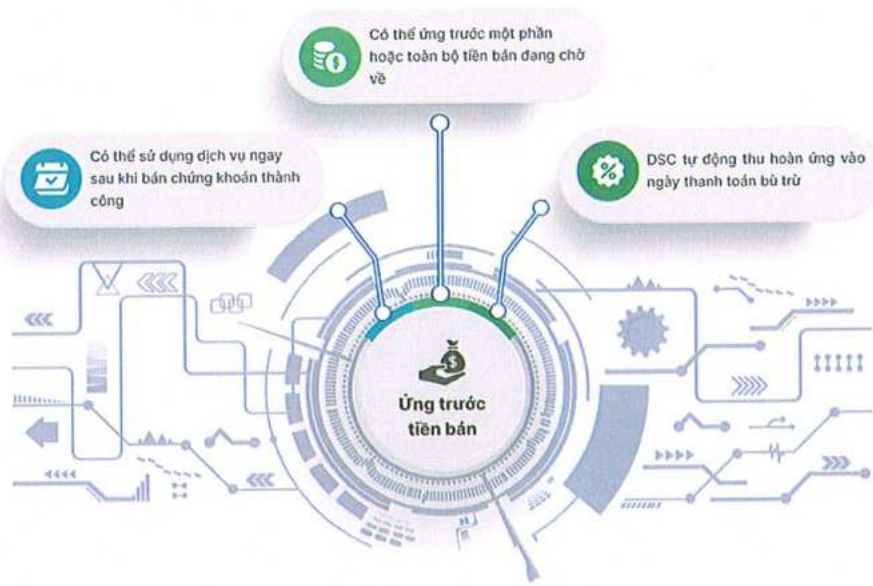
• **Dịch vụ ký quỹ chứng khoán**

Giao dịch ký quỹ là dịch vụ DSC hỗ trợ vốn cho nhà đầu tư dưới hình thức ký quỹ tài sản để giao dịch mua bán chứng khoán nằm trong danh mục quy định của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước. Tài sản có thể là tiền mặt hoặc chứng khoán nằm trong danh mục được phép giao dịch ký quỹ của DSC tại từng thời điểm. Khi sử dụng dịch vụ giao dịch ký quỹ, nhà đầu tư ký quỹ một số tiền ban đầu hoặc chứng khoán được cho phép giao dịch ký quỹ được hiểu là yêu cầu ký quỹ ban đầu của chứng khoán cần giao dịch, DSC thực hiện cho vay phần còn lại.



• **Dịch vụ ứng trước tiền bán chứng khoán**

Ứng trước tiền bán là dịch vụ DSC hỗ trợ khách hàng có thể sử dụng ngay nguồn tiền bán chứng khoán thay vì chờ tiền về vào phiên ngày T+2.



6.1.2 Sản lượng sản phẩm, giá trị dịch vụ qua các năm
Bảng 3: Cơ cấu doanh thu theo nhóm sản phẩm, dịch vụ

Nhóm sản phẩm, dịch vụ	Năm 2022		Năm 2023		30/06/2024	
	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)
Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	45.353.775.383	27,18%	148.026.070.092	33,76%	72.694.972.851	29,49%
Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	46.937.293.150	28,13%	17.906.837.205	4,08%	8.048.263.315	3,26%
Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	47.639.586.301	28,55%	135.356.561.328	30,87%	94.352.179.993	38,27%
Lãi từ tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	-	0,00%	-	0,00%	-	0,00%
Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	25.931.006.298	15,54%	103.914.009.439	23,70%	64.339.607.725	26,10%
Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	100.000.000	0,06%	-	0,00%	0	0,00%
Doanh thu nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	-	0,00%	27.640.000.000	6,30%	2.761.000.000	1,12%
Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	796.189.240	0,48%	2.223.600.150	0,51%	1.484.526.337	0,60%
Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	100.000.000	0,06%	3.168.181.818	0,72%	2.672.727.273	1,08%
Thu nhập hoạt động khác	1.960.000	0,00%	211.624.559	0,05%	169.168.064	0,07%
Tổng doanh thu	166.859.810.372	100,00%	438.446.884.591	100,00%	246.522.445.558	100,00%

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2022, 2023, BCTC giữa niên độ đã được soát xét 2024)

Trong năm 2023, Công ty đã mở rộng và gia tăng hiệu quả hoạt động Môi giới, hoạt động tự doanh cổ phiếu hiệu quả, hoạt động tư vấn được đẩy mạnh và hoạt động kinh doanh vốn đã dẫn đến Doanh thu và lợi nhuận tăng nhiều so với cùng kỳ năm trước.

Bảng 4: Cơ cấu lợi nhuận gộp theo nhóm sản phẩm

Nhóm sản phẩm, dịch vụ	Năm 2022		Năm 2023		30/06/2024	
	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)
Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	33.549.407.353	28,88%	146.644.314.013	51,08%	44.464.447.142	30,45%
Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	46.937.293.150	40,4%	17.906.837.205	6,24%	8.048.263.315	5,51%
Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	46.489.646.221	40,02%	102.291.293.157	35,63%	94.327.572.039	64,59%
Lãi từ tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)		0%		0,00%		
LN nghiệp vụ môi giới chứng khoán	(5.690.172.173)	-4,90%	950.404.855	0,33%	(4.539.725.422)	-3,11%
LN nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	(5.339.407.542)	-4,6%	(5.679.372.537)	-1,98%	(534.701.640)	-0,37%
LN nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán		0%	22.159.517.564	7,72%	2.028.992.125	1,39%
LN nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	127.989.239	0,11%	(271.274.138)	-0,09%	(156.239.689)	-0,11%
LN hoạt động tư vấn tài chính	100.000.000	0,09%	2.886.167.271	1,01%	2.228.275.109	1,53%
LN hoạt động khác	1.960.000	0%	211.624.559	0,07%	169.168.064	0,12%
Tổng cộng	116.176.716.248	100,00%	287.099.511.949	100,00%	146.036.051.043	100,00%

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2022, 2023, BCTC giữa niên độ đã được soát xét năm 2024)

Năm 2022, 2023 Công ty gia tăng nắm giữ các tài sản tài chính như đầu tư cổ phiếu, chứng chỉ tiền gửi, hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng đến 12 tháng với lãi suất lên tới 8,8%/năm. Cuối năm 2023, đầu tư vào tài sản tài chính thông qua lãi/lỗ và đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn tăng 59% so với đầu năm. Tài sản tài chính và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (cổ phiếu, chứng chỉ tiền gửi, Hợp đồng tiền gửi) đều là các khoản đầu tư an toàn và có tính thanh khoản cao. Bên cạnh đó, Công ty luôn duy trì chính sách quản trị rủi ro chặt chẽ, đầu tư chứng khoán tự doanh thận trọng.

6.2. Nguyên vật liệu

Do Công ty cổ phần Chứng khoán DSC hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán nên không có nguyên vật liệu đầu vào.

6.3. Chi phí, tỷ lệ từng loại chi phí/doanh thu

Bảng 5: Cơ cấu chi phí

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	30/06/2024
Chi phí hoạt động kinh doanh	50.683.094.124	151.347.372.642	100.486.394.515
Chi phí tài chính	42.153.568.937	100.846.775.758	26.857.152.818
Chi phí bán hàng	-	-	-
Chi phí quản lý công ty chứng khoán	32.110.353.874	38.401.736.621	21.649.748.123
Chi phí khác	188.344.387	199.518	100.514
Tổng cộng	125.135.361.322	290.596.084.539	148.993.395.970

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2022, 2023, BCTC giữa niên độ đã được soát xét năm 2024)

6.4. Trình độ công nghệ

Khối Công nghệ thông tin chịu trách nhiệm xây dựng và quản lý Hạ tầng công nghệ thông tin; hệ thống giao dịch online; BO; các hệ thống phần mềm phục vụ kinh doanh – Phần mềm giao dịch chứng khoán FLEX của Công ty cổ phần Giải pháp Phần mềm tài chính (FSS); Trung tâm dữ liệu đặt tại Tòa nhà IDC VNPT, 136 Nguyễn Phong Sắc, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội đảm bảo giao dịch thông suốt, ổn định, an toàn, bảo mật. Đồng thời tham gia công tác nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới.

Xây dựng và phát triển công nghệ được coi là hoạt động cốt lõi của Công ty và luôn được đầu tư bài bản. Trong những năm gần đây, khi hệ thống chứng khoán ngày càng trở nên dày đặc đã đặt ra không ít thách thức đối với các Công ty Chứng khoán. Vì vậy, DSC đã đẩy mạnh đầu tư cho công nghệ nhằm đáp ứng nhu cầu giao dịch an toàn và hiệu quả cho khách hàng cũng như nội bộ Công ty.

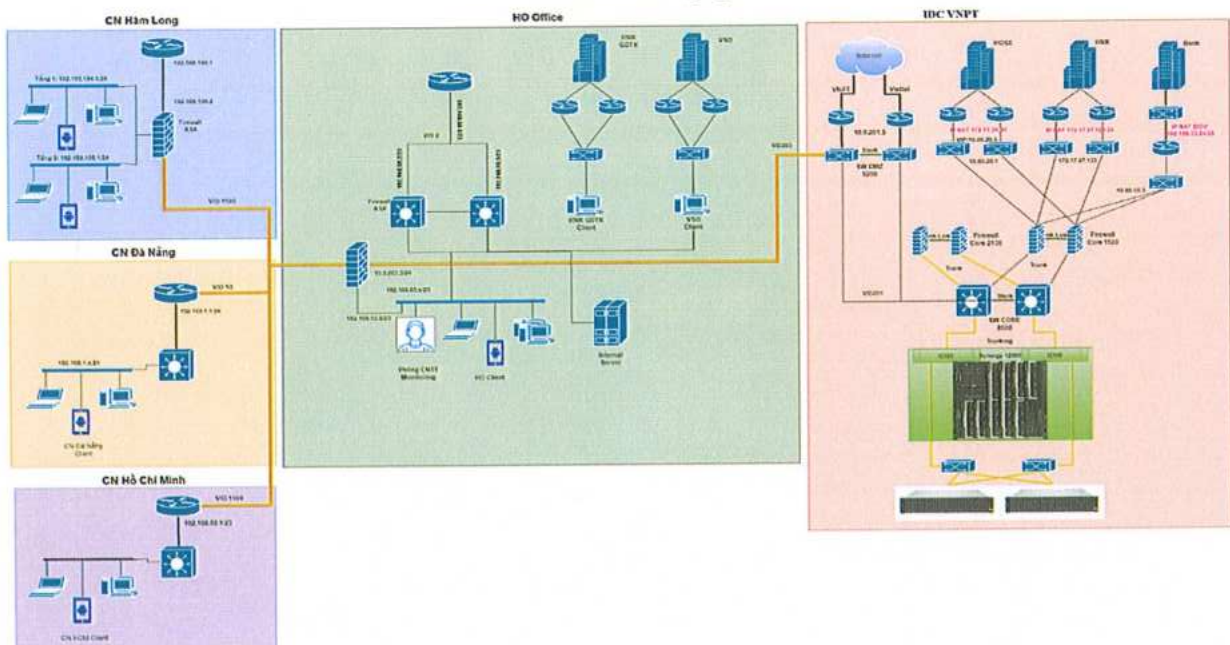
6.4.1 Nhân sự

Ý thức được tầm quan trọng của công nghệ thông tin trong ngành chứng khoán, DSC đặc biệt quan tâm đến yếu tố con người. Khối Công nghệ thông tin là một trong những khối đầu tiên được thành lập và hoạt động độc lập để phục vụ tốt cho công tác vận hành, khai thác và phát triển hệ thống thông tin của Công ty.

Khối công nghệ DSC hiện tại được chia thành 4 phòng ban chính là Vận hành hạ tầng, Quản trị dữ liệu, Phân tích nghiệp vụ, Phát triển ứng dụng đáp ứng đầy đủ các nhu cầu về vận hành, quản trị dữ liệu cũng như phát triển ứng dụng. Với đội ngũ nhân sự trẻ xen lẫn các nhân sự dày dặn kinh nghiệm, khối Công nghệ thông tin của DSC đang hoạt động tốt và có hiệu quả trong công tác vận hành, khai thác và phát triển hệ thống thông tin của Công ty. Các nhân sự của khối Công nghệ thông tin không những có kinh nghiệm về chuyên môn về công nghệ mà còn rất am hiểu về nghiệp vụ chứng khoán đã xây dựng thành công nhiều sản phẩm phần mềm phục vụ cho hoạt động nghiệp vụ cũng như kinh doanh của Công ty như hệ thống E-broking, hệ thống báo cáo quản trị và một số các phần mềm nghiệp vụ chuyên dụng trong ngành chứng khoán.

6.4.2 Cơ sở hạ tầng mạng kết nối

Sơ đồ kết nối tổng quan



Mô tả:

Hệ thống mạng của DSC được xây dựng dựa trên tiêu chí không có điểm đơn lẻ làm hỏng hóc toàn bộ hệ thống, thực hiện mô hình nhiều lớp theo tiêu chuẩn hàng đầu của Cisco. Các thiết bị bảo mật như Checkpoint, ASA cũng các thiết bị mạng LAN, WAN của Cisco đảm bảo kết nối tốc độ cao và luân chuyển dữ liệu liên tục.

Mạng LAN của hệ thống sử dụng lớp mạng đa tầng và đường truyền tốc độ Gigabyte đồng bộ, giúp việc truyền thông tin giữa các máy PC, Server và giữa các switch diễn ra mạnh mẽ. Bố trí mạng theo tầng ứng dụng độc lập cho người dung giúp hệ thống vận hành mượt mà.

Hệ thống kết nối đến các Sở giao dịch HOSE và HNX thông qua các đường truyền Megawan hoạt động theo cơ chế load balancing của 02 đơn vị cung cấp khác nhau, đảm bảo tính sẵn sàng. DSC sử dụng 02 đường truyền leased line tốc độ cao được thiết lập theo cơ chế load balancing để phục vụ giao dịch trực tuyến.

6.4.3 Cơ sở hạ tầng Trung tâm dữ liệu

Các hệ thống máy chủ và hạ tầng mạng của DSC hiện đang được đặt tại Trung tâm dữ liệu của VNPT, được xây dựng đảm bảo đáp ứng tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 9250:2012 được biên soạn trên cơ sở tiêu chuẩn TIA-942 (2005) – Telecommunications Infrastructure Standard for Data Centers

Hạ tầng kỹ thuật phục vụ bao gồm các hệ thống chính sau:

- Hệ thống nhà trạm: Công trình kiến trúc, Hệ thống chống sét tòa nhà, Hệ thống PCCC tòa nhà
- Hệ thống tủ rack, cáp cấu trúc
- Hệ thống kiểm soát ra vào và camera giám sát an ninh
- Hệ thống nguồn điện: Máy biến áp, Máy phát điện, UPS, tủ điện, PDU
- Máy biến áp cấu hình 1+1
- Máy phát điện cấu hình N+1
- UPS N+1
- PDU 1+1
- Hệ thống điều hòa không khí: Chiller, CRAC, Bơm, đường ống, tháp giải nhiệt
- Hệ thống quản lý tòa nhà BMS giám sát và điều khiển hoạt động của các hệ thống hạ tầng trong trung tâm dữ liệu.

6.4.4 Hệ thống máy chủ, lưu trữ

Máy chủ : Sử dụng Synergy 12000 Frame bao gồm 8 blade server OS sử dụng nền tảng ảo hóa VMWare vSphere 7

Thiết bị lưu trữ : Sử dụng 1 cặp SAN MSA 2060 với tổng dung lượng 80TB

Thiết bị backup : Sử dụng NAS để thực hiện lưu toàn bộ dữ liệu backup veeam và backup DB

DSC đã trang bị một hệ thống máy chủ và hệ thống tủ đĩa SAN đồng bộ của hãng HP với cấu hình mạnh được cấu hình clustering, tăng tính sẵn sàng của hệ thống và giúp chạy nhiều ứng dụng khác nhau, đảm bảo dữ liệu kết nối liên tục với máy chủ. Hệ thống SAN với những kết nối chuyên mạch dùng cáp quang tốc độ 16GB cho phép truy xuất dữ liệu nhanh và an toàn.

Toàn bộ hệ thống dữ liệu dùng cho mọi hoạt động của Công ty được sao lưu định kỳ thường xuyên và có cơ chế cảnh báo khi có sự cố.

6.4.5 Các phần mềm nghiệp vụ

Nhận thức được tầm quan trọng trong việc ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ cho hoạt động kinh doanh chứng khoán, DSC đã phối hợp với Công ty cổ phần giải pháp phần mềm tài chính (FSS) triển khai hệ thống core giao dịch Chứng khoán hiện đại và đồng bộ. Đây là phần mềm lõi cho mọi hoạt động quản lý và tác nghiệp của DSC, tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật và quy trình nghiệp vụ của công ty chứng khoán. Hệ thống phần mềm được xây dựng thiết kế dựa trên kiến trúc nền tảng tài chính (financial framework) với các tham số linh hoạt, cho phép đa dạng hóa sản phẩm, vừa kiểm soát được rủi ro gắn liền với sản phẩm đó; hỗ trợ tự động hóa hoàn toàn quy trình giao dịch, tối ưu hóa hiệu quả hoạt động; đảm bảo tốc độ xử lý cũng như khả năng bảo mật. Hệ thống giao dịch trực tuyến phục vụ môi giới và khách hàng rất đa dạng:

- FLEX BO – Hỗ trợ các công tác nghiệp vụ back office
- Web Trading – Hỗ trợ khách hàng giao dịch online trên nền tảng web
- Mobile App Trading Android & iOS

Hiện Công ty cũng đang tích cực triển khai chiến lược nâng cấp và phát triển hoàn thiện hệ thống theo kế hoạch nâng cấp của các Sở giao dịch chứng khoán cũng như VSDC đồng thời nhằm phù hợp với quy mô, nhu cầu và xu thế ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực kinh doanh chứng khoán, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao và đa dạng của các nghiệp vụ chứng khoán khi thị trường ngày càng phát triển.

6.5. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Với mục tiêu nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ của Công ty, tăng hiệu quả sản phẩm và mức độ hài lòng của Khách hàng, Phòng Phát triển sản phẩm tiếp tục phát triển sản phẩm dịch vụ Tư vấn chứng khoán theo hướng số hoá, tăng tiện ích dịch vụ, giảm thiểu thủ tục hành chính trong khâu vận hành sản phẩm dịch vụ tại Công ty.

Bên cạnh hoạt động phát triển sản phẩm mới, Phòng Phát triển sản phẩm của Công ty cũng tiếp tục thực hiện các chương trình khảo sát, đánh giá hiệu quả vận hành sản phẩm dịch vụ hiện hành để tối ưu cải tiến chất lượng sản phẩm, cả về chính sách sản phẩm và hệ thống sản phẩm của Công ty.

6.6. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ

6.6.1 Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng

Công ty không những thiết lập các quy trình riêng cho từng nghiệp vụ cụ thể mà còn có cơ chế để giám sát việc tuân thủ các quy trình nghiệp vụ đó theo quy định của pháp luật nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư và tránh các xung đột lợi ích của Công ty và của khách hàng hoặc lợi ích của các khách hàng với nhau.

6.6.2 Bộ phận kiểm tra chất lượng của Công ty

Trong từng nghiệp vụ cụ thể đều có sự phân công trách nhiệm, tránh tập trung quyền vào một người nhất định và có sự kiểm soát chéo nhằm đảm bảo thực hiện đúng quy trình đề ra và tuân thủ theo pháp luật hiện hành. Đồng thời định kỳ có kiểm tra tuân thủ các hoạt động tại công ty.

6.7. Hoạt động Marketing

6.7.1 Định hướng Marketing

Nắm bắt sự thay đổi của hành vi khách hàng ngày nay, DSC tập trung vào phát triển các hoạt động marketing trên môi trường trực tuyến, vượt qua các rào cản về địa lý và thời gian để tiếp cận khách hàng ở khắp mọi nơi. Đồng thời, Công ty vẫn duy trì các hoạt động marketing truyền thống nhằm gia tăng cơ hội tiếp cận và thu hút khách hàng.

6.7.2 Hoạt động Marketing

Công ty đã xây dựng và phát triển chính sách Marketing hợp lý nhằm quảng bá hình ảnh, thương hiệu DSC và thu hút khách hàng. Đồng thời, Công ty cũng nghiên cứu phân tích thị trường nhằm tìm kiếm, lựa chọn thị trường tiềm năng để tập trung mở rộng và phát triển.

Hiện tại, Công ty đang tập trung nâng cấp website dsc.com.vn nhằm cung cấp thông tin hiện đại, chuyên nghiệp.

Bên cạnh đó, Công ty luôn chú trọng uy tín và nâng cao độ nhận diện thương hiệu thông qua việc đồng hành tổ chức các buổi talkshow, chương trình và ấn phẩm định kỳ (Báo cáo phân tích và cập nhật doanh nghiệp, Chuyên mục “Soi 10h”, “Câu chuyện kinh doanh”,...), tổ chức sự kiện khai trương chi nhánh, Phòng giao dịch,... nhằm đưa hình ảnh và giới thiệu DSC đến với Khách hàng.

Công ty cũng triển khai xây dựng hệ sinh thái Tư vấn số để cung cấp các dịch vụ hỗ trợ khách hàng xuyên suốt quá trình đầu tư, Triển khai các nhóm nội dung mới (livestream tư vấn đầu tư, video phân tích chuyên sâu, video truyền cảm hứng đầu tư...) trên các kênh mạng xã hội để giới thiệu, quảng bá chất lượng tư vấn đầu tư của DSC cũng như thu hút khách hàng mới về Công ty như:

Website : www.dsc.com.vn

Facebook : www.facebook.com/dsc.securities

Linkedin : www.linkedin.com/company/dsc-securities-corporation/

Youtube : [Chứng khoán DSC](#)

Ngoài ra, Công ty còn đang triển khai các hoạt động telesale, tài trợ sự kiện... để thu hút khách hàng mới.

6.8. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

6.8.1 Logo/Nhãn hiệu của Công ty



Ý nghĩa logo: Logo DSC được cấu thành từ 2 yếu tố: phần chữ và phần hình. Với việc thay đổi nhận diện tên thương hiệu trùng với mã cổ phiếu DSC hiện đang niêm yết mang tới cho khách hàng sự thuận tiện, nhanh chóng, dễ dàng. Màu xanh biểu trưng cho sự phát triển và thịnh vượng. Thành tố đồ họa được phát triển từ hai thanh vuông bên trong chữ D của logo biểu trưng cho sự tăng trưởng của đô thị tài chính, chứng khoán, mang lại lợi ích cao nhất dành cho khách hàng, cổ đông và nhà đầu tư.

Slogan: Đồng hành cùng Thành Công

Slogan “Đồng hành cùng Thành Công” không chỉ là một khẩu hiệu mà còn là một tuyên bố về tầm nhìn, sứ mệnh và giá trị cốt lõi mà Công ty Cổ phần chứng khoán DSC hướng tới. Slogan cũng phản ánh tinh thần và chiến lược tập trung vào khách hàng của Công ty. Công ty luôn cam kết lắng nghe, thấu hiểu và đáp ứng nhu cầu cụ thể của mỗi khách hàng, từ đó giúp họ thành công trong lĩnh vực của mình.

Đây còn là nguồn khích lệ, nhấn mạnh vai trò của DSC trong việc hỗ trợ tăng trưởng cá nhân và doanh nghiệp; thể hiện sự cam kết của Công ty trong việc đóng góp vào sự phát triển kinh tế và xã hội.

Công ty đã thực hiện đăng ký bảo hộ nhãn hiệu là Logo của Công ty từ năm 2021 và đang chờ nhận kết quả đăng ký từ Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam.

6.9. Các hợp đồng lớn

Bảng 6: Danh sách các Hợp đồng lớn đã thực hiện hoặc đã được ký kết và chưa thực hiện

Tên Hợp đồng	Khách hàng/ Đối tác	Dịch vụ cung cấp	Giá trị HĐ (triệu đồng)	Thời điểm ký kết	Thời điểm thực hiện	Mối quan hệ ⁶
Hợp đồng tư vấn niêm yết, đăng ký giao dịch cổ phiếu	Công ty Cổ phần Vận tải Ô tô Hà Nam	Tư vấn niêm yết, đăng ký giao dịch cổ phiếu trên sàn giao dịch	300	15/12/2021	2021	Không có
Hợp đồng tư vấn phát hành	Công ty TNHH New World Capital	Tư vấn phát hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ	200	06/12/2021	2021	Không có
Hợp đồng tư vấn phát hành cổ phiếu	Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex	Tư vấn phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu; Tư vấn chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu	640	10/10/2023	2023	Không có

⁶ Mối quan hệ với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, cổ đông lớn của Tổ chức niêm yết

Tên Hợp đồng	Khách hàng/ Đối tác	Dịch vụ cung cấp	Giá trị HĐ (triệu đồng)	Thời điểm ký kết	Thời điểm thực hiện	Mối quan hệ ⁶
Hợp đồng tư vấn đầu tư chứng khoán	Công ty Cổ phần Đầu tư NTP	Tư vấn đầu tư chứng khoán	25.000	28/06/2023	2023	CTCP Đầu tư NTP là NCLQ, CDL của DSC
Hợp đồng tư vấn phát hành trái phiếu	Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex	Tư vấn phát hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ	150	20/09/2023	2023	Không có
Hợp đồng tư vấn phát hành cổ phiếu	Công ty cổ phần Sông Đà Cao Cường	Tư vấn phát hành cổ phiếu để trả cổ tức; chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu	200	30/08/2023	2023	Không có

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu chủ yếu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong 02 năm gần nhất và quý gần nhất

Bảng 7: Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	% tăng/giảm	30/06/2024
Tổng giá trị tài sản	2.409.334.003.474	4.122.648.226.916	71,11%	4.305.319.996.909
Vốn chủ sở hữu	1.065.488.039.323	2.233.794.077.635	109,65%	2.303.725.620.863
Doanh thu thuần	166.859.810.372	438.446.884.591	162,76%	246.522.445.558
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	116.176.716.248	287.099.511.949	147,12%	146.036.051.043
Lợi nhuận khác	(161.074.929)	(52.505)	-99,97%	5.315.891
Lợi nhuận trước thuế	42.395.900.047	150.165.735.999	254,2%	98.521.885.017

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	% tăng/ giảm	30/06/2024
Lợi nhuận sau thuế	33.447.233.813	119.916.788.312	258,53%	78.931.543.228
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	0%	0%	0%	0%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	334	814	143,37%	385

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2022, 2023, BCTC giữa niên độ đã được soát xét năm 2024)

- **Ý kiến kiểm toán, hướng xử lý, khắc phục đến thời điểm đăng ký niêm yết:**
Không có

Ngoài ra trong BCTC đã kiểm toán năm 2023, Kiểm toán trình bày vấn đề cần nhấn mạnh liên quan đến “Các khoản cho vay” tại Thuyết minh số 4.3.3 như sau: “*Như đã trình bày tại Thuyết minh số 4.3.3 “Các khoản cho vay”, một số nhà đầu tư đang sử dụng các tài sản hợp pháp khác đã được thẩm định giá lại từ tháng 01/2023 để đảm bảo cho việc thanh toán khoản cho vay ký quỹ. Theo đó, Công ty đã quyết định trích lập dự phòng 100% gốc và lãi cho vay để đảm bảo thận trọng trong quản trị rủi ro và dựa trên đánh giá khả năng thu hồi của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc. Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không ảnh hưởng bởi vấn đề này.*”

Qua quá trình làm việc với Đơn vị kiểm toán, về phía Công ty đã giải trình và làm rõ quá trình cho vay ký quỹ đối với các khoản cho vay tại Thuyết minh số 4.3.3. Theo đó, toàn bộ quá trình cho vay ký quỹ và xử lý bán cổ phiếu để thu hồi nợ ký quỹ đều đảm bảo tuân thủ đúng quy định của Luật Chứng khoán, Quyết định 87/Q-UBCK và các văn bản nội bộ có hiệu lực thi hành của DSC tại thời điểm cho vay. Công ty cam kết không nhận bất cứ tài sản nào khác ngoài cổ phiếu là tài sản bảo đảm cho khoản vay ký quỹ của nhà đầu tư.

Về phía Nhà đầu tư, sau khi DSC đã thực hiện xử lý bán toàn bộ cổ phiếu nhằm thu hồi nợ, Nhà đầu tư đã làm việc và đề xuất phương thức trả nợ cho DSC đối với khoản nợ gốc và lãi còn lại của khoản vay ký quỹ. Theo đó, các Nhà đầu tư cam kết sẽ thanh toán đầy đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài chính còn tồn đọng với DSC thông qua việc Nhà đầu tư bán tài sản hợp pháp khác.

Công ty kiểm toán RSM đã xác nhận các nội dung làm việc trên tại Công văn số: 30/2024/RSM-CV ngày 15/04/2024 là trung thực hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu, dựa trên các bằng chứng kiểm toán thích hợp mà đơn vị kiểm toán đã thu thập được.

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo
Nhân tố thuận lợi

- Kinh tế vĩ mô được duy trì ổn định, thu nhập bình quân đầu người ngày càng tăng, hệ thống tài chính - ngân hàng được củng cố và lành mạnh hóa, hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng với việc tham gia 16 hiệp định thương mại tự do song phương, đa phương (đặc biệt là CPTPP, EVFTA, RECP).
- Nhà nước chú trọng phát triển thị trường chứng khoán ngày một an toàn, minh bạch, hiệu quả, bền vững. Cụ thể: Theo Công điện số 1360/CD-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 13/12/2023, Thủ tướng chỉ đạo quyết liệt triển khai các giải pháp nâng hạng thị trường chứng khoán; Bên cạnh đó, Ủy ban chứng khoán Nhà nước thực hiện kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để làm sạch dữ liệu người tham gia giao dịch chứng khoán,...
- Những tháng cuối năm 2023, lãi suất gửi tiết kiệm ở một số ngân hàng đã ở ở mức thấp kỷ lục, về dưới 2%/năm, thị trường bất động sản cũng chưa phục hồi. Điều này có thể khiến dòng tiền dịch chuyển về các kênh đầu tư khác: chứng khoán, ...
- Yếu tố đặc thù ngành

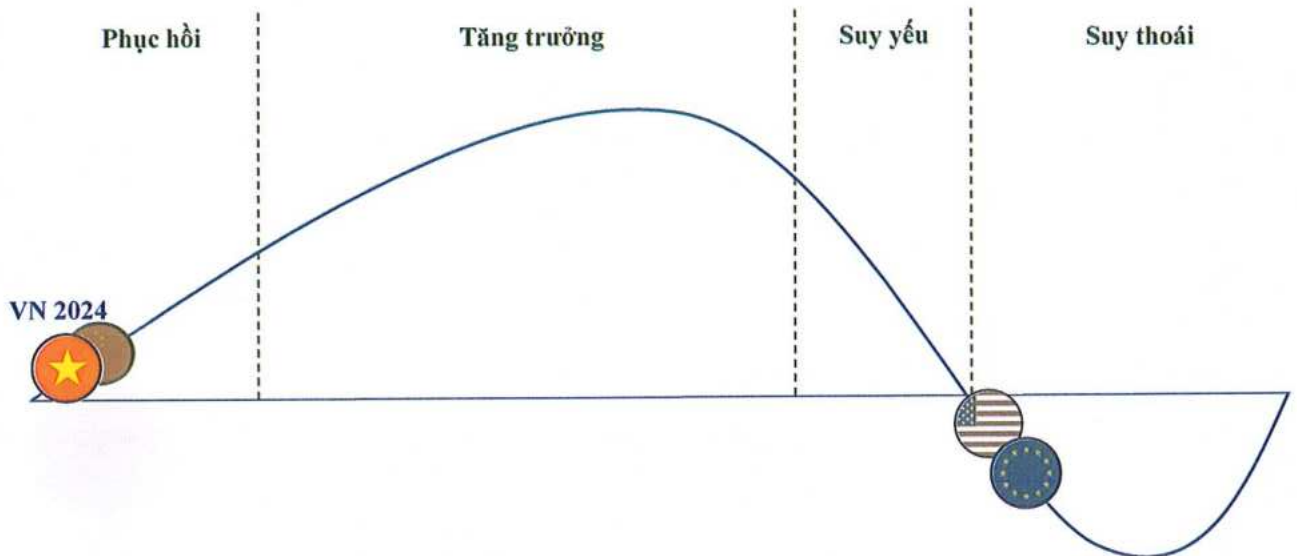
"DSC đánh giá Việt Nam đang ở đầu chu kỳ hồi phục và sẽ tiếp tục có sự cải thiện trong năm 2024"

Các yếu tố đánh giá chu kỳ kinh tế

Phục hồi	Tăng trưởng	Suy yếu	Suy thoái
Hoạt động kinh tế phục hồi (GDP, PMI phục hồi)	Hoạt động kinh tế tăng trưởng mạnh	Hoạt động kinh tế tăng trưởng chậm lại	Hoạt động kinh tế yếu (GDP, PMI thấp)
Tăng trưởng tín dụng phục hồi	Tăng trưởng tín dụng tốt	Tín dụng siết chặt	Tín dụng cạn kiệt
Lợi nhuận doanh nghiệp phục hồi	Lợi nhuận doanh nghiệp đạt đỉnh	Lợi nhuận doanh nghiệp suy yếu	Lợi nhuận doanh nghiệp giảm mạnh

Phục hồi	Tăng trưởng	Suy yếu	Suy thoái
Chính sách ủng hộ	Chính sách trung lập	Chính sách thắt chặt	Chính sách nới lỏng dần
Hàng tồn kho thấp, doanh thu cải thiện	Hàng tồn kho & doanh thu đều tăng mạnh	Tăng trưởng hàng tồn kho tăng, doanh thu giảm	Hàng tồn kho, doanh thu giảm

Việt Nam có tăng trưởng GDP tốt, nhưng vẫn chưa đạt được kỳ vọng. Hoạt động công nghiệp, biểu thị qua chỉ số PMI, vẫn đang ở mức co hẹp (dưới 50 điểm). Tăng trưởng tín dụng hiện vẫn ở mức rất thấp. Tuy nhiên, các chính sách hiện đang ủng hộ hết mức. Lợi nhuận doanh nghiệp cũng dần cho thấy dấu hiệu hồi phục. Nguồn vốn đầu tư (FDI) vẫn ổn định tốt. Do đó, DSC đánh giá nền kinh tế Việt Nam hiện đang ở cuối chu kỳ suy thoái, đầu chu kỳ phục hồi.



[Phần còn lại của trang này được chủ ý bỏ trống]

Đánh giá các yếu tố vĩ mô

Tác động chính sách	Thị trường vốn	Tác động quốc tế
Rất tích cực: (++)	Tiêu cực: (-)	Tích cực: (+)
<p>Chính sách tài khóa: Đầu tư công, cắt giảm thu thuế, v.v. ủng hộ.</p> <p>Chính sách tiền tệ nới lỏng. Các biện pháp hỗ trợ (giãn, hoãn nợ) được ban hành. Lãi vay trên xu hướng giảm.</p> <p>Luật kinh doanh Bất động sản & nhà ở sửa đổi hướng tới chặt chẽ, minh bạch thị trường.</p>	<p>Nợ xấu ngân hàng tăng cao. Bộ đệm dự phòng suy yếu có thể khiến ngân hàng khó khăn hơn trong giải ngân.</p> <p>Sự hồi phục của thị trường BĐS là yếu tố quan trọng để cải thiện tình trạng nợ xấu.</p> <p>Nhà đầu tư cần thời gian để khôi phục niềm tin về các kênh chứng khoán và TPDN.</p>	<p>Giá năng lượng bình ổn. Rủi ro lạm phát đã phai nhạt.</p> <p>FED được dự kiến sẽ bắt đầu giảm lãi suất từ T3/2024. Rủi ro NHNN phải thắt chặt tiền tệ trở lại rất thấp.</p> <p>Các quốc gia rất cẩn thận trước rủi ro suy thoái, rủi ro hệ thống giảm thiểu.</p> <p>Tăng trưởng GDP thế giới năm 2024 được dự ở mức thấp. Kim ngạch xuất nhập khẩu chưa thể hồi phục mạnh.</p> <p>Việt Nam được hưởng lợi dài hạn từ FDI do xu hướng Trung Quốc + 1.</p>
<p>Kết luận: Các chính sách đang hỗ trợ hết mức.</p>	<p>Kết luận: Huy động vốn năm 2024 có thể khó khăn hơn.</p>	<p>Kết luận: Rủi ro hệ thống đã giảm. Tuy nhiên, chưa thể hồi phục nhanh.</p>

Triển vọng phát triển của ngành chứng khoán 2024

Nhân tố khó khăn

- Kinh tế Việt Nam đang phải đối mặt với một số khó khăn, thách thức khi rủi ro, thách thức từ bên ngoài tăng lên; một số cấu phần của Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội 2022-2023 triển khai còn chậm; lạm phát gia tăng trong

bối cảnh giá hàng hóa, lạm phát toàn cầu tăng lên; giải ngân đầu tư công vẫn còn chậm; nợ xấu tiềm ẩn vẫn là thách thức.

- Thị trường tài chính chứng kiến làn sóng giảm lãi suất tiết kiệm ở tất cả ngân hàng trong bối cảnh ngân hàng "thừa tiền", chỉ số VN-Index lên xuống với biên độ khá lớn, bất động sản chưa phục hồi còn vàng, sau nhiều thập kỷ có mức sinh lãi thấp và không được chú ý thì trở lại giữa lúc kinh tế nhiều bất ổn, lạm phát và rủi ro địa chính trị tăng cao.
- Dòng tiền chưa tập trung đầu tư vào thị trường chứng khoán. Giá trị bán ròng cả năm 2023 của khối ngoại tại thị trường Việt Nam đạt 22.409 tỷ đồng, “trả lại” gần hết giá trị mua ròng của các nhà đầu tư nước ngoài trên sàn chứng khoán năm 2022 (30.785 tỷ đồng).

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Nguồn nhân lực được có chuyên môn cao và kinh nghiệm lâu năm trên thị trường

Với mục tiêu mang lại giải pháp tài chính đa dạng và chuyên sâu, DSC nhận thấy nguồn nhân lực là một yếu tố then chốt và đặc biệt chú trọng đầu tư vào nguồn nhân lực. Tất cả các nhân viên của DSC được tuyển dụng một cách kỹ lưỡng và đào tạo bài bản. Phần lớn nhân sự thuộc các Đơn vị nghiệp vụ hiện tại đều có đầy đủ chứng chỉ hành nghề trong lĩnh vực chứng khoán, đều là những người tốt nghiệp hạng ưu chuyên ngành kinh tế, tài chính tại các trường đại học danh tiếng trong và ngoài nước. Một số nhân sự có bằng thạc sỹ quản trị kinh doanh (MBA) và một số khác là hội viên của các hiệp hội chuyên môn có danh tiếng trong ngành đầu tư trên phạm vi toàn cầu như CFA của Mỹ (Chartered Financial Analyst) và ACCA của Anh Quốc (Association of Chartered Certified Accountants). Công ty cũng có nhiều chính sách đãi ngộ tốt để thu hút nhân sự có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm.

Một vài chuyên gia thường xuyên được mời tham gia phỏng vấn hoặc đưa ra bình luận về các chủ đề nóng trên thị trường trên các báo, chương trình và tạp chí tài chính chuyên ngành.

Dịch vụ tài chính đa dạng, linh hoạt và an toàn

Với Slogan “Đồng hành cùng Thành Công”, DSC luôn cố gắng tập trung phát triển toàn bộ các dịch vụ cung cấp cho đối tượng khách hàng tổ chức và khách hàng cá nhân, đặc biệt là Dịch vụ Ngân hàng đầu tư và Dịch vụ chứng khoán để giúp khách hàng thành công đạt được mục tiêu, nhu cầu của mình. DSC đã và đang tiếp tục mở rộng quy mô mạng lưới chi nhánh và các phòng giao dịch tại nhiều thành phố trọng điểm trong nước như Đà Nẵng, Hồ Chí Minh và

Hà Nội. Theo đó, chi nhánh Đà Nẵng được mở rộng quy mô về diện tích, nhân sự, cơ sở vật chất đầu tư mới hiện đại, chuyên nghiệp, trụ sở chính của Chi nhánh Đà Nẵng chuyển về Tầng 3, 130 Điện Biên Phủ, Phường Chính Gián, Quận Thanh Khê, Đà Nẵng với diện tích: 187 m², 10 nhân sự được tuyển mới. DSC đã thu hút và phát triển được một đội ngũ nhân sự năng động, có tư cách đạo đức tốt, không ngừng phấn đấu để cung cấp dịch vụ và các giải pháp kinh doanh cho khách hàng với sự cẩn trọng, chuyên nghiệp và trách nhiệm cao nhất.

Luôn chú trọng hợp tác lâu dài

Sau khi Công ty thực hiện kế hoạch tái cấu trúc hoạt động vào năm 2021, Công ty đã không ngừng tìm kiếm và duy trì mối quan hệ hợp tác lâu dài, bền vững cùng phát triển với nhiều đối tác có tiềm lực tài chính và dịch vụ đa dạng như Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV), Công ty cổ phần quản lý quỹ NTP (NTP AM), Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển (PG Bank),... Điều này giúp DSC luôn sẵn sàng và có thể cung cấp dịch vụ gia tăng, trọn gói, đa dạng và chuyên sâu cho các khách hàng có nhu cầu.

Ngoài ra, DSC còn có quan hệ với rất nhiều các nhà đầu tư chiến lược ngành trên phạm vi toàn cầu. Đây thường là các công ty đa quốc gia có thương hiệu uy tín trong ngành kinh doanh chính của họ. Các doanh nghiệp này thường xuyên đưa ra các yêu cầu DSC tìm kiếm các cơ hội đầu tư vào các đối tác địa phương phù hợp, có thể mạnh trong từng ngành kinh tế mà họ quan tâm.

8.2. Triển vọng phát triển của ngành

Giai đoạn 2020 - 2021, đại dịch COVID-19 bùng nổ với tốc độ mạnh mẽ đã khiến nền kinh tế thế giới biến động, trong đó Việt Nam cũng bị ảnh hưởng lớn. Những tháng đầu năm 2020, thị trường chứng khoán Việt Nam đã có những đợt giảm điểm mạnh, xuống thấp nhất trong vòng 3 năm trở về trước. Tuy nhiên, từ quý 2/2021, thị trường đã phục hồi, tăng trưởng ngoạn mục, bùng nổ và kéo dài tới giai đoạn quý 1/2022. Trong giai đoạn trên, thị trường chứng khoán Việt Nam được đánh giá là thị trường phục hồi mạnh nhất Đông Nam Á, nằm trong danh sách 10 thị trường chứng khoán có mức tăng trưởng tốt nhất trên thế giới.

2024: Trên đường hồi phục - “Thị trường có thể xuất hiện rung lắc trong nửa đầu năm trước khi bùng nổ”



Biểu đồ 4: Lịch sử VN Index 10 năm qua (Nguồn: FiinPro)

Mặt bằng lãi suất thấp tiếp tục được duy trì, đầu tư công được đẩy mạnh sẽ là yếu tố hỗ trợ cho sự phục hồi của THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN. Cùng với đó, hệ thống KRX đi vào vận hành sẽ giúp xử lý tình trạng nghẽn lệnh, giảm thời gian thanh toán, cung cấp sản phẩm tài chính mới. Các yếu tố trên kỳ vọng sẽ giúp cải thiện thanh khoản và thị trường sẽ có bước tiến gần hơn đến việc nâng hạng thị trường chứng khoán theo xếp hạng của FTSE Russell.

Bên cạnh đó, xét về mặt định giá thị trường đang ở mức khá hấp dẫn. Chỉ số P/E của VN Index ngày 29/12/2023 đạt 13,6x lần, thấp hơn mức P/E Trung bình 10 năm là 15,2x lần. Với mặt bằng lãi suất thấp và triển vọng lợi nhuận của các doanh nghiệp hồi phục trong 2024, đây là vùng tương đối hấp dẫn để tích lũy cổ phiếu.

Theo thống kê của Bloomberg, cổ phiếu nhóm Tài chính và bất động sản đang chiếm tỷ trọng lớn – hơn 57% vốn hóa thị trường chứng khoán Việt Nam. Vì vậy, sự hồi phục của hai nhóm ngành này có tính chất quan trọng đối với sự hồi phục của thị trường chứng khoán. Hiện nay vẫn còn một số rủi ro tiềm tàng với các doanh nghiệp bất động sản khi ước tính năm 2024 sẽ có tới 123.000 tỷ đồng trái phiếu đáo hạn. Nợ xấu trái phiếu bất động sản cũng có tác động xấu lên triển vọng của nhóm Ngân hàng.

DSC nhận định, giai đoạn nửa đầu năm 2024 sẽ vẫn là giai đoạn tích lũy và từ từ đi lên, thị trường chứng khoán sẽ có thể xuất hiện rung lắc khi áp lực đáo hạn TPDN bắt đầu gia tăng trong Quý 2. Kể từ Quý 3, chúng tôi kỳ vọng nền kinh tế sẽ có tín hiệu khởi sắc, thị trường bất động sản ấm lên giúp giảm rủi ro nợ xấu trái phiếu. Theo đó, trong kịch bản tích cực thị trường chứng khoán sẽ phục hồi mạnh vào nửa cuối năm 2024.

Ngành Chứng khoán: Cho vay ký quỹ và tự doanh là động lực

Mặt bằng lãi suất huy động ở mức thấp trong năm qua đã hỗ trợ cho đà hồi phục của thị trường chứng khoán. Tuy vậy, cuộc chiến thị phần diễn ra gay gắt đã khiến cho biên lợi nhuận mỏng môi giới bị thu hẹp đáng kể. Chiến lược cạnh tranh chủ yếu là (1) miễn, giảm phí giao dịch và (2) tăng mức hoa hồng cho bộ phận kinh doanh để thúc đẩy việc mở rộng quy mô khách hàng. DSC cho rằng, xu thế hy sinh một phần lợi nhuận mỏng môi giới sẽ còn tiếp tục trong năm 2024, bù lại các doanh nghiệp có thể thu hút tệp khách hàng mới và tạo tiền đề cho mảng margin.

Các đợt tăng vốn diễn ra liên tục trong giai đoạn 2022-2023 đã khiến cung margin được mở rộng, tỷ lệ dư nợ cho vay/VCSH toàn ngành mới ở mức 68%. Với ngưỡng cho vay tối đa là 200% theo quy định, dư địa cho vay năm 2024 là khá lớn. Lợi nhuận từ mảng cho vay ký quỹ 5 năm gần đây luôn đóng góp từ 35-45% vào lợi nhuận gộp của các công ty chứng khoán. Vì vậy chúng tôi kỳ vọng trong năm sau mảng kinh doanh này sẽ tiếp tục là động lực tăng trưởng lợi nhuận của nhóm chứng khoán.

Trong khi kết quả kinh doanh mảng môi giới và margin năm vừa qua không quá đặc sắc, mảng tự doanh lại là điểm sáng với lợi nhuận cao sau pha hồi phục của VN Index. Năm 2024 với dự báo thị trường chứng khoán sẽ có sự hồi phục, DSC kỳ vọng hiệu suất đầu tư của các công ty chứng khoán sẽ tiếp tục được duy trì, đặc biệt là nhóm chứng khoán nhỏ lấy tự doanh làm cốt lõi.

Bên cạnh đó, Nhà nước cũng có sự quan tâm sát sao đến thị trường chứng khoán Việt Nam khi đổi mới, điều chỉnh một loạt các quy định, hệ thống văn bản pháp luật liên quan đến thị trường chứng khoán cũng như việc Cơ cấu lại thị trường chứng khoán định hướng đến năm 2025. Theo đó, thị trường chứng khoán Việt Nam tiếp tục cơ cấu lại toàn diện để thị trường chứng khoán trở thành kênh dẫn vốn trung và dài hạn quan trọng cho nền kinh tế; xây dựng cơ cấu hợp lý, cân bằng giữa thị trường tiền tệ và thị trường vốn, giữa thị trường cổ phiếu và trái phiếu, giữa trái phiếu chính phủ và trái phiếu doanh nghiệp; hỗ trợ tích cực quá trình cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế và thúc đẩy phát triển khu vực kinh tế tư nhân; tăng cường mở cửa và hội nhập với thị trường khu vực và thế giới. Cụ thể: Trước năm 2025, nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam trên danh sách các thị trường mới nổi; Quy mô thị trường cổ phiếu đạt mức 100% GDP vào năm 2020 và 120% GDP vào năm 2025; Đa dạng hóa các sản phẩm trên thị trường chứng khoán; triển khai các sản phẩm chứng quyền có đảm bảo, hợp đồng tương lai trái phiếu chính phủ và hợp đồng tương lai trên các chỉ số mới ngoài chỉ số VN30 trước năm 2020 và từng bước triển khai các sản phẩm quyền chọn, hợp đồng tương lai trên cổ phiếu trước năm 2025.

[Phần còn lại của trang này được chủ ý bỏ trống.]

8.3. So sánh về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong cùng ngành

Bảng 8: Bảng so sánh một số chỉ tiêu tài chính của các công ty chứng khoán trên thị trường chứng khoán tại ngày 30/06/2024

Tên Công ty	Mã Chứng khoán	Sàn Niêm yết/Đăng ký giao dịch	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tổng Tài sản (tỷ đồng)	ROE (%)	ROA (%)	Nợ/Tổng TS (lần)
CTCP Chứng khoán DSC	DSC	UPCOM	2.048	4.305	3,48%	1,87%	0,46
CTCP Chứng khoán BIDV	BSI	HSX	2.231	9.858	9,24%	4,72%	0,50
CTCP Chứng khoán MB	MBS	HNX	4.376	17.594	14,39%	4,78%	0,69
Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt	BVS	HNX	722	6.335	8,07%	3,22%	0,62
Công ty Cổ phần Chứng khoán Agribank	AGR	HSX	2.153	3.626	4,92%	3,61%	0,57

(Nguồn: BCTC bán niên đã soát xét năm 2024 của các Công ty chứng khoán nêu trên)

8.4. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới

8.4.1 Định hướng phát triển của Công ty

Định hướng trở thành một thương hiệu mạnh, uy tín trên thị trường chứng khoán Việt Nam, thành công của DSC được tạo dựng từ niềm tin của khách hàng, cổ đông, đối tác và cộng đồng, DSC cam kết bằng trách nhiệm cao nhất của mình luôn đồng hành, hỗ trợ để cùng khách hàng hướng tới thành công.

8.4.2 Đánh giá về sự phù hợp

Trong nền kinh tế hiện nay, thị trường chứng khoán đang ngày càng mở rộng về quy mô, là một kênh huy động vốn đầu tư từ các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước một cách linh hoạt, hiệu quả. Bên cạnh đó, thị trường chứng khoán là nơi tạo tính thanh khoản cho các loại chứng khoán, hỗ trợ việc đánh giá hoạt động của doanh nghiệp.

Trong xu thế hội nhập, toàn cầu hóa, nền kinh tế Việt Nam, đặc biệt là thị trường chứng khoán, có những tác động và ảnh hưởng bởi xu thế toàn cầu.

Phù hợp về định hướng

Cùng với sự phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam cũng như chính sách của Nhà nước, xu hướng chung, DSC xác định sẽ đầu tư tập trung vào chất lượng nhân sự, công nghệ hiện đại, luôn đánh giá thị trường chứng khoán trong nước và quốc tế, theo dõi và tuân thủ chính sách của Nhà nước nhằm đem lại cho lợi ích cao nhất cho Khách hàng.

Phù hợp về quy mô hoạt động

DSC là một trong những công ty chứng khoán đầu tiên thành lập tại miền Trung. Trong suốt hơn 18 năm hoạt động, DSC đã phát triển quy mô hoạt động thông qua việc tăng vốn điều lệ, bổ sung, xây dựng đội ngũ nhân sự, mở rộng địa bàn hoạt động kinh doanh trong nước thông qua việc phát triển hệ thống chi nhánh, Phòng giao dịch tại miền Bắc (Trụ sở chính và Phòng giao dịch Hàm Long) – miền Trung (Chi nhánh Đà Nẵng) – miền Nam (Chi nhánh HCM) nhằm tiếp cận với các khách hàng tiềm năng và tăng khả năng cạnh tranh.

Phù hợp về sản phẩm dịch vụ

Hiểu được nhu cầu của các đối tượng tham gia thị trường chứng khoán, DSC đã và đang từng bước nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ hiện có, nghiên cứu phát triển những sản phẩm dịch vụ mới nhằm gia tăng lợi ích cho Khách hàng.

Phù hợp về nhân sự

DSC luôn xác định nhân sự là một trong những yếu tố cốt lõi và quyết định đến sự thành công của Công ty, do đó, Công ty luôn định hướng tuyển dụng, chọn lọc, và đào tạo nhân sự có trình độ chuyên môn cao, có trách nhiệm và tận tâm.

Phù hợp về công nghệ

Công nghệ là một yếu tố quan trọng trong việc giúp DSC mang lại những tiện ích nhanh chóng và an toàn cho Khách hàng. Trong những năm vừa qua, Công ty đã tập trung và đẩy mạnh đầu tư nền tảng hạ tầng cũng như hệ thống giao dịch chứng khoán, công cụ tư vấn đầu tư.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Số lượng người lao động trong Công ty

Bảng 9: Số lượng người lao động

STT	Trình độ	31/12/2022		31/12/2023		30/06/2024	
		Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1	Trình độ trên Đại học	4	2,33%	12	5,77%	10	5%
2	Trình độ Đại học	159	92,44%	183	87,98%	196	88%
3	Trình độ cao đẳng, trung cấp	2	1,16%	6	2,88%	9	4%
4	Lao động phổ thông	7	4,07%	7	3,37%	7	3%
Tổng số		172	100%	208	100%	222	100%

9.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

- **Chính sách đào tạo:** Công ty tập trung công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, thông qua các hợp đồng đào tạo, nâng cao các kiến thức chuyên môn. Trong công tác đào tạo và phát triển nhân lực luôn được thực hiện song song với việc quản lý con người thông qua đánh giá kết quả làm việc, làm cơ sở trả lương cho từng vị trí, bộ phận trong toàn Công ty.
- **Chính sách lương, thưởng của Công ty:** Công ty luôn khuyến khích người lao động phát huy sáng kiến, học hỏi nâng cao kỹ năng, kiến thức chuyên môn trong công việc để nâng cao thu nhập, tạo sự an tâm gắn bó và nâng cao mức độ hài lòng của người lao động.
 - **Chính sách lương:** Tiền lương là một trong những chính sách quan trọng được Công ty đặc biệt quan tâm và đã phân định vị trí, chức danh, tính chất công việc, kết quả bán hàng để định giá tiền lương phù hợp mỗi người lao động. Tiền lương được chi trả căn cứ thực tế đóng góp của từng người lao động cho hiệu quả chung của Công ty theo quy chế cụ thể được công bố tới từng CBNV:

- **Chính sách thưởng:** Nhằm khuyến khích động viên sự gia tăng hiệu quả đóng góp, ngoài các quyền lợi được quy định bởi Bộ Luật lao động, Công ty có chính sách thưởng dựa trên kết quả hoạt động kinh doanh hàng năm của Công ty và đóng góp của mỗi cá nhân đối với kết quả kinh doanh đó, mức độ hoàn thành công việc; ...
- **Chính sách phúc lợi, trợ cấp:** Việc trích nộp Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm thất nghiệp và Bảo hiểm tai nạn nghề nghiệp được Công ty trích nộp theo đúng quy định của pháp luật. Ngoài ra, Công ty còn duy trì hàng năm việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ và mua bảo hiểm sức khỏe toàn diện cho CBNV.

10. Chính sách cổ tức

Công ty thực hiện chi trả cổ tức theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, các quy định về chi trả cổ tức trong Điều lệ của Công ty và các văn bản pháp lý liên quan.

Kết thúc niên độ tài chính, Hội đồng quản trị Công ty có trách nhiệm xây dựng Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình Đại hội đồng cổ đông. Phương án này được xây dựng trên cơ sở: Lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính vừa qua sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác; trích lập các quỹ và bù đắp hết lỗ trước đó theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.

Bên cạnh đó, Công ty cũng xét đến kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức dự kiến hợp lý.

Cổ tức có thể được trả bằng tiền hoặc bằng cổ phiếu theo sự phê duyệt của ĐHĐCĐ. Trong trường hợp thanh toán bằng tiền mặt thì cổ tức được trả bằng Việt Nam đồng. Trong năm 2023, Công ty không có khoản tạm ứng cổ tức.

Bảng 10: Tỷ lệ trả cổ tức

Năm	Tỷ lệ cổ tức được ĐHĐCĐ thông qua	Tỷ lệ cổ tức đã chi trả	Hình thức
2019	30%	30%	Tiền Mặt
2020	0%	0%	-
2021	0%	0%	-
2022	0%	0%	-

Dự kiến 2023, 2024

0%

0%

-

11. Tình hình tài chính

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

11.1.1 Trích khấu hao TSCĐ

DSC thực hiện trích khấu hao tài sản cố định theo phương pháp đường thẳng, đảm bảo tuân thủ theo quy định pháp luật và không có sự thay đổi chính sách khấu hao. Cụ thể:

Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng ước tính của tài sản, phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 của Bộ Tài chính về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Cụ thể như sau:

	Thời gian sử dụng ước tính (năm)
Máy móc, thiết bị	03 – 05
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05

Tài sản cố định vô hình

Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

Nguyên tắc kế toán các tài sản cố định vô hình cụ thể như sau:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất không có thời hạn sử dụng được trình bày theo nguyên giá và không thực hiện phân bổ khấu hao theo quy định hiện hành.

Phần mềm máy vi tính

Phần mềm máy vi tính không phải là cấu phần không thể thiếu của phần cứng thì được ghi nhận như tài sản cố định vô hình và được khấu hao theo thời gian sử dụng hữu ích.

11.1.2 Mức lương bình quân

Mức lương bình quân của người lao động tại DSC năm 2022 và 2023 lần lượt là 18.398.517 đồng và 16.731.600 đồng. So với mức lương cơ bản theo quy định của Nhà nước, mức lương bình quân của Công ty được đánh giá ở mức khá tốt. Công ty luôn mong muốn người lao động được hưởng những chính sách, giá trị vật chất lẫn tinh thần xứng đáng với công sức mà người lao động đã cống hiến cho Công ty. Cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Năm 2022	Năm 2023
Tiền lương	25.224.366.312	42.548.459.043
BHXH, BHYT và phí công đoàn	1.309.528.900	2.993.604.000
Bảo hiểm sức khỏe	202.365.167	873.395.774
Thù lao, tiền thưởng khác	1.587.516.183	2.617.599.081
Tổng cộng	28.323.776.562	49.033.057.898
Mức lương bình quân	18.398.517	16.731.600

11.1.3 Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty thực hiện thanh toán đúng và đầy đủ, đúng hạn lãi và gốc của các khoản nợ vay. Đồng thời, Công ty thực hiện thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ phải trả khác.

Công ty không có nợ quá hạn thời điểm lập Bản cáo bạch này.

11.1.4 Các khoản phải nộp theo luật định

Các khoản thuế, phí... phải nộp theo luật định đã được Công ty thực hiện kê khai theo đúng quy định hiện hành và được thanh toán cho cơ quan nhà nước đúng hạn. Cụ thể các khoản phải nộp theo luật định như sau:

Bảng 11: Các khoản phải nộp theo luật định

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	30/06/2024
Thuế giá trị gia tăng đầu ra	-	5.856.259	17.986.658
Thuế thu nhập doanh nghiệp	7.450.741.595	13.545.076.967	18.713.478.469
thu nhập cá nhân	610.694.864	969.747.126	946.905.188
Thuế thu nhập cá nhân nộp hộ Nhà đầu tư	1.906.609.480	3.432.771.329	4.713.194.675
Tổng cộng	9.968.045.939	17.953.451.681	24.391.564.990

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2022, 2023, BCTC giữa niên độ đã được soát xét năm 2024)

11.1.5 Trích lập các quỹ

Công ty đã thực hiện trích lập các quỹ theo đúng quy định pháp luật có liên quan, chi tiết như sau:

Bảng 12: Tình hình trích lập các quỹ

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	138.256.882	138.256.882
Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	138.256.882	138.256.882
Các Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	0	0
Tổng cộng	276.513.764	276.513.764

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2022, 2023 của DSC)

Theo đó, Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ được dùng để bù đắp cho các khoản lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh. Các quỹ dự trữ pháp định này được trích lập vào cuối năm, không được phép phân phối và được phân loại là vốn chủ sở hữu.

Các quỹ khác được Công ty thực hiện việc trích lập theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

11.1.6 Tổng dư nợ vay

	Nợ quá hạn (VND)	Trích lập Dự phòng (VND)
<p>Là những đối tượng vay theo hợp đồng mở tài khoản giao dịch ký quỹ từ năm 2016. Chứng khoán của các nhà đầu tư tham gia vào giao dịch vay ký quỹ đang được Công ty giữ như là tài sản cầm cố cho khoản vay này của nhà đầu tư. Giá trị tài sản đảm bảo này tại ngày 31/12/2023 không đủ bù đắp số tiền đã cho vay. Công ty đã nhiều lần liên lạc với khách hàng nhưng không nhận được sự hồi âm và Công ty cũng đã tiến hành các thủ tục pháp lý để nhờ sự can thiệp của các cấp có thẩm quyền đối với những đối tượng trên nhưng không thể thu hồi được các khoản nợ trên. Công ty xác định giá trị hợp lý của các khoản cho vay này bằng giá trị thị trường tại ngày 31/12/2023 của các tài sản đảm bảo (cổ phiếu) và nhận định rằng khó có khả năng thu hồi các khoản công nợ trên.</p>	4.845.200.000	4.736.912.002
<p>Tại ngày 31/12/2023, phần lớn các khoản cho vay đang được đảm bảo bằng tiền và chứng khoán của chính các nhà đầu tư. Ngoài ra, một số nhà đầu tư đang sử dụng các tài sản hợp pháp khác liên quan đến các tài sản thuộc Dự án tổ hợp Khu du lịch Thung lũng Đại Dương đã được thẩm định giá lại để đảm bảo cho việc thanh toán khoản cho vay ký quỹ, thay vì dùng tiền và các chứng khoán của mình để đảm bảo. Theo đó, phương thức thu hồi khoản cho vay ký quỹ sẽ là số tiền thu được từ việc nhà đầu tư bán các tài sản hợp pháp này. Tuy nhiên Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã quyết định trích lập dự phòng 100% số dư cho vay và lãi vay.</p>	31.453.365.923	33.089.876.125

11.1.7 Tình hình công nợ hiện nay

Tình hình công nợ của Công ty hiện tại như sau:

Bảng 13: Tình hình công nợ
Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	30/06/2024
Tổng nợ phải thu	38.540.167.613	438.717.512.616	47.921.765.991
Tổng nợ phải trả	1.343.845.964.151	1.888.854.149.281	2.001.594.376.046

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2022, 2023, BCTC giữa niên độ đã được soát xét năm 2024)

a. Các khoản phải thu
Bảng 14: Các khoản phải thu
Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	30/06/2024
1. Các khoản phải thu	34.615.085.030	438.706.120.661	46.651.363.554
1.1 Phải thu bán các tài sản tài chính		349.729.000.000	
1.2. Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính	34.615.085.030	88.977.120.661	46.651.363.554
- Phải thu cổ tức, tiền lãi đến ngày nhận	7.631.814.049	11.930.216.170	19.691.308.775
- Dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận	26.983.270.981	77.046.904.491	26.960.054.779
2. Trả trước cho người bán	3.534.975.348	736.662.000	1.253.961.548
3. Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	387.487.606	910.890.157	1.652.601.091
4. Các khoản phải thu khác	245.279.721	243.010.092	243.010.092
5. Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	(242.660.092)	(1.879.170.294)	(1.879.170.294)

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	30/06/2024
6. Tạm ứng	105.093.900	133.368.180	726.199.921
Tổng cộng	38.645.261.513	438.850.880.796	48.647.965.912

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2022, 2023, BCTC giữa niên độ đã được soát xét năm 2024)

Các khoản dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận là phần lãi của các Chứng chỉ tiền gửi của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) có thời hạn từ 6 tháng đến 12 tháng. Lãi của các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng đến 12 tháng tại các Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam và Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển.

Phải thu bán các tài sản tài chính là khoản phải thu của giao dịch bán Trái phiếu chính phủ ngày 29/12/2023, đã nhận tiền về ngày 02/01/2024.

Cũng trong giai đoạn nêu trên, Công ty dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu như sau:

Bảng 15: Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu

Đơn vị tính: Đồng

Trường hợp	31/12/2022	31/12/2023	30/06/2024
Các khoản phải thu khác			
Bà Võ Thị Xuân Trang	23.322.825	23.322.825	23.322.825
Bà Nguyễn Thị Thủy	219.337.267	219.337.267	219.337.267
Các khoản phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính			
Bà Lê Thị Hồng		448.382.887	448.382.887
Ông Nguyễn Vĩnh Huy		448.382.887	448.382.887
Ông Nguyễn Kháng		739.744.428	739.744.428
Tổng cộng	242.660.092	1.879.170.294	1.879.170.294

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2022, 2023, BCTC giữa niên độ đã được soát xét năm 2024)

Đây là khoản dự phòng suy giảm giá trị các khoản cho vay ký quỹ bao gồm những khoản vay của những nhà đầu tư sau:

- (i) Là những khoản vay của 4 nhà đầu tư (Cần Minh Lương, Nguyễn Quang Lĩnh, Tạ Ngọc Anh, Nguyễn Trung Toàn) vay ký quỹ theo Hợp đồng mở tài khoản giao dịch ký quỹ từ năm 2016. Chứng khoán của các nhà đầu tư này đang được Công ty giữ như là tài sản cầm cố cho khoản vay của Nhà đầu tư. Giá trị tài sản đảm bảo đến thời điểm hiện tại không đủ bù đắp số tiền đã vay nên Công ty đã trích lập dự phòng các khoản vay này dựa trên giá trị thị trường của khoản vay tại thời điểm đánh giá và nhận định đây là những khoản vay khó có khả năng thu hồi.
- (ii) Là những khoản vay của 3 nhà đầu tư (Lê Thị Hồng, Nguyễn Vĩnh Huy, Nguyễn Kháng) vay ký quỹ theo Hợp đồng mở tài khoản giao dịch ký quỹ có khoản vay quá hạn thanh toán từ ngày 28/11/2022 và đang sử dụng các tài sản hợp pháp khác để đảm bảo cho việc thanh toán khoản cho vay ký quỹ. Đánh giá các khoản phải thu quá hạn: Các khoản phải thu quá hạn được Công ty nhận định là khoản phải thu khó đòi. Do đó, Công ty đã thực hiện việc trích lập dự phòng khoản phải thu khó đòi theo Nghị quyết HĐQT Công ty số: 30/2023//NQ-HĐQT/DSC ngày 01/12/2023 để đảm bảo thận trọng trong quản trị rủi ro và dựa trên đánh giá khả năng thu hồi khoản nợ của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

Dự phòng “Các khoản phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi và các tài sản tài chính” là lãi dự thu của các đối tượng đã được trích lập dự phòng gốc phải thu vay quá hạn.

b. Các khoản phải trả

Bảng 16: Các khoản phải trả
Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	30/06/2024
I. Nợ phải trả ngắn hạn	1.343.845.964.151	1.887.721.412.582	2.001.594.376.046
1. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	1.311.094.091.490	1.849.251.760.300	1.954.333.000.000
1.1. Vay ngắn hạn	1.311.094.091.490	1.849.251.760.300	1.954.333.000.000
1.2. Nợ thuê tài chính ngắn hạn	-	-	-
2. Vay tài sản tài chính ngắn hạn	-	-	-
3. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	1.103.567.783	3.769.685.931	2.704.652.353
4. Phải trả về lỗi giao dịch các tài sản tài chính	-	-	-
5. Phải trả người bán ngắn hạn	3.397.676.880	1.317.159.064	1.127.883.500
6. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	50.000.000	209.500.000	160.000.000
7. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	9.968.045.939	17.953.451.681	24.391.564.990
8. Phải trả người lao động	5.423.266.193	8.148.510.759	5.652.082.765
9. Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	177.917.480	191.207.480	193.667.480
10. Chi phí phải trả ngắn hạn	10.115.596.886	3.758.276.366	5.861.782.317
11. Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn		104.500.000	104.500.000

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	30/06/2024
12. Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn	2.504.385.450	3.005.944.951	3.750.018.667
13. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	11.416.050	11.416.050	3.315.223.974
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	-	-	-
II. Nợ phải trả dài hạn	-	1.132.736.699	-
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	-	-	-
2. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	-	1.132.736.699	-
Tổng cộng	1.343.845.964.151	1.888.854.149.281	2.001.594.376.046

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2022, 2023, BCTC giữa niên độ đã được soát xét năm 2024)

c. Nợ vay ngắn hạn, nợ vay dài hạn

Bảng 17: Nợ vay của Công ty

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	30/06/2024
I. Nợ phải trả ngắn hạn	1.311.094.091.490	1.849.251.760.300	1.954.333.000.000
1. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	1.311.094.091.490	1.849.251.760.300	1.954.333.000.000
1.1. Vay ngắn hạn	1.311.094.091.490	1.849.251.760.300	1.954.333.000.000
1.2. Nợ thuê tài chính ngắn hạn	-	-	-
2. Vay tài sản tài chính ngắn hạn	-	-	-
II. Nợ phải trả dài hạn	-	-	-

Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	-	-	-
Tổng cộng	1.311.094.091.490	1.849.251.760.300	1.954.333.000.000

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2022, 2023, BCTC giữa niên độ đã được soát xét năm 2024)

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 18: Các Chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2022	Năm 2023	30/06/2024
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ Ngắn hạn)	Lần	1,76	2,16	2,13
- Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn-Hàng tồn kho)/Nợ Ngắn hạn	Lần	1,76	2,16	2,13
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,56	0,46	0,46
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,26	0,85	0,87
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
- Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Lần	-	-	-
- Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/ Tổng tài sản bình quân)	Lần	0,08	0,13	0,06
- Vòng quay vốn lưu động (Doanh thu thuần/ Tổng tài sản ngắn hạn bình quân)	Lần	0,05	0,14	0,06
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2022	Năm 2023	30/06/2024
- Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	20,05%	27,35%	32,02%
- Chi phí hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	30,37%	34,52%	40,76%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) (Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân)	%	3,19%	7,27%	3,48%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA) (Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân)	%	1,59%	3,67%	1,87%

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2022, 2023, BCTC giữa niên độ đã được soát xét năm 2024)

Năm 2022:

- Các chỉ số về khả năng thanh toán vẫn được duy trì ở mức lớn hơn 1, dù đã giảm mạnh so với năm 2021. Mức chỉ số tương đương 1,76 lần cho thấy DSC đã sử dụng nguồn lực ngắn hạn triệt để hơn so với cùng kỳ năm trước, đồng thời vẫn giữ vững khả năng thanh khoản tốt, sẵn sàng tiếp cận những cơ hội đầu tư ngắn hạn cũng như chi trả các chi phí tài chính cần thiết khi đến hạn;
- Tỷ lệ công nợ tăng nhẹ so với cùng kỳ năm trước, với hệ số Nợ phải trả / Tổng tài sản chỉ ở mức 0,56 lần và Hệ số Nợ phải trả / Vốn CSH chỉ ở mức 1,26 lần. Mặc dù mức nợ vay tăng (chủ yếu là nợ ngắn hạn), song áp lực trả nợ của DSC là không lớn do khả năng thanh toán ổn định với lượng tài sản ngắn hạn, thanh khoản cao dồi dào.
- Khả năng sinh lời vẫn tiếp tục duy trì ở mức cao mặc dù DSC chịu ảnh hưởng chung của thị trường chứng khoán nên sụt giảm so với cùng kỳ năm trước.

Năm 2023:

- Các chỉ số về khả năng thanh toán đã tăng lên hơn 2. Mức chỉ số tương đương 2,16 lần cho thấy DSC đã sử dụng nguồn lực ngắn hạn triệt để hơn so với cùng kỳ năm trước, đồng thời vẫn giữ vững khả năng thanh khoản cao và an toàn, sẵn sàng tiếp cận những cơ hội đầu tư ngắn hạn cũng như chi trả các chi phí tài chính cần thiết khi đến hạn;

- Tỷ lệ công nợ giảm so với cùng kỳ năm trước, với hệ số Nợ phải trả / Tổng tài sản chỉ ở mức 0,46 lần và Hệ số Nợ phải trả / Vốn CSH chỉ ở mức 0,85 lần. Mặc dù mức nợ vay tăng (chủ yếu là nợ ngắn hạn), song áp lực trả nợ của DSC là không lớn do khả năng thanh toán ổn định với lượng tài sản ngắn hạn, thanh khoản cao dồi dào.
- Về năng lực hoạt động: Chỉ số vòng quay tổng tài sản tăng so với năm trước ở mức 0,13 cho thấy DSC đã sử dụng nguồn vốn hiệu quả hơn trong hoạt động kinh doanh.
- Khả năng sinh lời duy trì ở mức cao. Trong năm 2023, khi tình hình kinh tế vượt qua được khủng hoảng và TTCK tăng trưởng trở lại, cùng với các chính sách, các gói sản phẩm mới sắp ra mắt, nhiều tín hiệu tích cực cho thấy các chỉ số này sẽ tiếp tục tăng trưởng tích cực trong các năm sau đó.

12. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng

12.1. Hội đồng quản trị

STT	Họ và Tên	Năm sinh	CCCD/CMND	Chức vụ
1	Nguyễn Đức Anh	1995	001095043818	Chủ tịch HĐQT
2	Bạch Quốc Vinh	1975	020075000027	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
3	Vũ Nhật Lâm	1974	190740000280	Thành viên HĐQT độc lập
4	Nguyễn Thị Thu Hà	1986	033186007455	Thành viên HĐQT

ÔNG: NGUYỄN ĐỨC ANH

CHỦ TỊCH HĐQT

Quốc tịch

Việt Nam

Trình độ học vấn

Cử nhân

Năng lực chuyên môn

Kinh tế

Kinh nghiệm công tác

Năm	Đơn vị công tác
01/2020 – Tháng 01/2021	Giám đốc kinh doanh - Công ty Cổ phần Ô tô Thành An
03/2021 – Nay	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD – Công ty Cổ phần Đầu tư NTP
01/2021 – Nay	Chủ tịch HĐQT – Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC
07/2022 - Nay	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD – Công ty Cổ phần Thành Công Motor
Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Công ty	
01/2021 – Nay	Chủ tịch HĐQT – Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC
Chức vụ đã và đang nắm giữ tại tổ chức khác	
03/2021 – Nay	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD – Công ty Cổ phần Đầu tư NTP
07/2022 - Nay	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD – Công ty Cổ phần Thành Công Motor Việt Nam
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan trong Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết	142.999.800 CP, tương đương 69,8109% VDL
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại DSC của cá nhân	72.999.800 CP tương đương chiếm 35,6377 % VDL
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại DSC của người đại diện theo ủy quyền	0 CP, tương đương chiếm 0% VDL
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại DSC của những người có liên quan	Công ty Cổ phần Đầu tư NTP - 70.000.000 CP, tương đương chiếm 34,1732% VDL
Các khoản nợ đối với Công ty	Không có

Thù lao và các khoản lợi ích khác	Thù lao HĐQT theo Nghị quyết ĐHĐCĐ phê duyệt hàng năm
-----------------------------------	---

Lợi ích liên quan khác đối với Công ty	Không có
--	----------

ÔNG: BẠCH QUỐC VINH
THÀNH VIÊN HĐQT KIỂM TỔNG GIÁM ĐỐC

Quốc tịch	Việt Nam
-----------	----------

Trình độ học vấn	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
------------------	-----------------------------

Năng lực chuyên môn	Kinh tế
---------------------	---------

Kinh nghiệm công tác

Năm	Đơn vị công tác
1997 - 2000	Giám đốc bán hàng
2000 - 2007	Giám đốc Văn phòng Tổng đại lý Nghệ An, Hà Tĩnh; Giám đốc Ban kinh doanh
2007 - 2021	Giám đốc Điều hành Khu vực miền Bắc
2021 - 11/2/2022	Tổng Giám đốc – CTCP Chứng khoán HVS Việt Nam
25/6/2021 - Nay	Thành viên BKS – CTCP Đầu tư PV - Incoress
16/2/2022 - Nay	Tổng Giám đốc – CTCP Chứng khoán DSC
20/4/2022 - Nay	Thành viên HĐQT – CTCP Chứng khoán DSC

Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Công ty

16/2/2022 - Nay	Tổng Giám đốc – CTCP Chứng khoán DSC
20/4/2022 - Nay	Thành viên HĐQT – CTCP Chứng khoán DSC

Chức vụ đã và đang nắm giữ tại tổ chức khác

25/6/2021 - Nay	Thành viên BKS – CTCP Đầu tư PV - Incoess
27/04/2023 - Nay	Thành viên HĐQT – CTCP Quản lý Quỹ NTP
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan trong Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết	300.000 CP, tương đương chiếm 0,1465% VDL
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại DSC của cá nhân	300.000 CP, tương đương chiếm 0,1465% VDL
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại DSC của người đại diện theo ủy quyền	0 CP, tương đương chiếm 0% VDL
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại DSC của những người có liên quan	0 CP, tương đương chiếm 0% VDL
Các khoản nợ đối với Công ty	Không có
Thù lao và các khoản lợi ích khác	Thù lao HĐQT theo Nghị quyết ĐHĐCĐ phê duyệt hàng năm và Lương Tổng Giám đốc
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không có

ÔNG VŨ NHẬT LÂM
THÀNH VIÊN HĐQT

Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ học vấn	Thạc sỹ
Năng lực chuyên môn	Kinh tế
Kinh nghiệm công tác	
12/1996 – 10/2008	Ngân hàng TMCP ĐT&PT Việt Nam (Chi nhánh Thái Nguyên)
10/2008 – 07/2011	Ngân hàng Quốc tế Việt Nam (Hội sở VIB)
08/2011 – 01/2014	Ngân hàng TMCP Đông Nam Á

12/2014 – 09/2015	Ngân hàng TMCP Đại Dương
6/2016 – 06/2017	Ủy ban Giám sát tài chính Quốc Gia
6/2017 – 09/2019	Tập đoàn GAMI
12/2019 – 03/2021	Tập đoàn EFC (Capital House Group)
07/2021 - Nay	Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC
10/2022 – Nay	Phó Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Thành Công Motor Việt Nam
Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Công ty	
07/2021 - Nay	Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC
Chức vụ đã và đang nắm giữ tại tổ chức khác	
10/2022 – Nay	Phó Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Thành Công Motor Việt Nam
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan trong Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết	25.000 CP, tương đương chiếm 0,0122% VDL
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại DSC của cá nhân	25.000 CP, tương đương chiếm 0,0122% VDL
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại DSC của người đại diện theo ủy quyền	0 CP, tương đương chiếm 0% VDL
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại DSC của những người có liên quan	0 CP, tương đương chiếm 0% VDL
Thù lao và các khoản lợi ích khác	Thù lao HĐQT theo Nghị quyết ĐHĐCĐ phê duyệt hàng năm

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan trong Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết	76.059.800 CP, tương đương 37,1315% VĐL
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại DSC của cá nhân	6.059.800 CP tương đương chiếm 2,9583% VĐL
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại DSC của người đại diện theo ủy quyền	0 CP, tương đương chiếm 0% VĐL
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại DSC của những người có liên quan	Công ty Cổ phần Đầu tư NTP - 70.000.000 CP, tương đương chiếm 34,1732% VĐL
Thù lao và các khoản lợi ích khác	Thù lao HĐQT theo Nghị quyết ĐHĐCĐ phê duyệt hàng năm
Các khoản nợ đối với Công ty	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không có

12.2. Tổng Giám đốc

Ông Bạch Quốc Vinh – Tổng Giám đốc

STT	Họ và Tên	Năm sinh	CCCD/CMND	Chức vụ
1	Bạch Quốc Vinh	1975	020075000027	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Thông tin của Ông Bạch Quốc Vinh đã được trình bày tại phần Hội đồng quản trị.

12.3. Ban kiểm soát

STT	Họ và Tên	Năm sinh	CCCD/CMND	Chức vụ
1	Nguyễn Thị Hiền Ngọc	1969	034169009139	Trưởng BKS

2	Bùi Thị Ngọc Ly	1988	034188001273	Thành viên BKS
3	Lê Thị Liên	1987	001187006925	Thành viên BKS

BÀ: NGUYỄN THỊ HIỀN NGỌC
TRƯỞNG BKS

Quốc tịch

Việt Nam

Trình độ học vấn

Cử nhân

Năng lực chuyên môn

Kinh tế

Kinh nghiệm công tác

1/1989 – 12/2008

Nhân viên Kế toán - Công ty Cổ phần Chế tạo thiết bị điện Đông Anh

01/2009 – Nay

Kế toán trưởng - Công ty CP Tập đoàn Thành Công (tiền thân là Công ty TNHH Cơ khí Thành Công)

04/2011 – Nay

Kế toán trưởng kiêm Trưởng Văn phòng Đại diện - Công ty Cổ phần Tập đoàn Thành Công. Văn phòng đại diện Công ty CP Tập đoàn Thành Công tại Hà Nội.

04/2017 – Nay

Giám đốc Ban tài chính kế toán/ Kế toán trưởng - Công ty Cổ phần Tập đoàn Thành Công

03/2021 – Nay

Trưởng BKS - Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC

Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Công ty

03/2021 – Nay

Trưởng BKS - Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC

Chức vụ đã và đang nắm giữ tại tổ chức khác

01/2009 – Nay

Kế toán trưởng - Công ty CP Tập đoàn Thành Công (tiền thân là Công ty TNHH Cơ khí Thành Công)



04/2011 – Nay	Kế toán trưởng kiêm Trưởng Văn phòng Đại diện - Công ty Cổ phần Tập đoàn Thành Công. Văn phòng đại diện Công ty CP Tập đoàn Thành Công tại Hà Nội.
04/2017 – Nay	Giám đốc Ban tài chính kế toán - Công ty Cổ phần Tập đoàn Thành Công
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan trong Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết	25.000 CP, tương đương chiếm 0,0122% VDL
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại DSC của cá nhân	25.000 CP, tương đương chiếm 0,0122% VDL
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại DSC của người đại diện theo ủy quyền	0 CP, tương đương chiếm 0% VDL
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại DSC của những người có liên quan	0 CP, tương đương chiếm 0% VDL
Các khoản nợ đối với Công ty	Không có
Thù lao và các khoản lợi ích khác	Thù lao BKS theo Nghị quyết ĐHĐCĐ phê duyệt hàng năm
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không có
BÀ: BÙI THỊ NGỌC LY	THÀNH VIÊN BKS
Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ học vấn	Cử nhân
Năng lực chuyên môn	Kinh tế
Kinh nghiệm công tác	
07/2011 - Nay	Chuyên viên Kế toán - Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Thành Công

03/2021 – Nay	Thành viên BKS - Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC
Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Công ty	
03/2021 – Nay	Thành viên BKS - Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC
Chức vụ đã và đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không có
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan trong Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết	6.400 CP, tương đương chiếm 0,0031% VDL
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại DSC của cá nhân	6.400 CP, tương đương chiếm 0,0031% VDL
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại DSC của người đại diện theo ủy quyền	0 CP, tương đương chiếm 0% VDL
fSố lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại DSC của những người có liên quan	0 CP, tương đương chiếm 0% VDL
Thù lao và các khoản lợi ích khác	Thù lao BKS theo Nghị quyết ĐHĐCĐ phê duyệt hàng năm
Các khoản nợ đối với Công ty	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không có
BÀ: LÊ THỊ LIÊN	THÀNH VIÊN BKS
Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ học vấn	Cử nhân
Năng lực chuyên môn	Kế toán
Kinh nghiệm công tác	

10/2011 - Nay	Chuyên viên Kế toán - Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Thành Công
03/2021 – Nay	Thành viên BKS - Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC
Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Công ty	
03/2021 – Nay	Thành viên BKS - Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC
Chức vụ đã và đang nắm giữ tại tổ chức khác	
Không có	
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan trong Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết	8.000 CP, tương đương chiếm 0,0039% VDL
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại DSC của cá nhân	8.000 CP, tương đương chiếm 0,0039% VDL
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại DSC của người đại diện theo ủy quyền	0 CP, tương đương chiếm 0% VDL
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại DSC của những người có liên quan	0 CP, tương đương chiếm 0% VDL
Thù lao và các khoản lợi ích khác	Thù lao BKS theo Nghị quyết ĐHĐCĐ phê duyệt hàng năm
Các khoản nợ đối với Công ty	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không có

12.4. Kế toán trưởng

Họ và Tên	Năm sinh	CCCD/CMND	Chức vụ
Trần Minh Toàn	1984	036084005995	Kế toán trưởng
ÔNG TRẦN MINH TOÀN			KẾ TOÁN TRƯỞNG

Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ học vấn	Cử nhân
Năng lực chuyên môn	Tài chính – Kế toán
Kinh nghiệm công tác	
2006 - 2009	Chuyên viên Kế toán – CTCP Cao su Sài Gòn Kymdan
2009 - 2017	CV Ban Tài chính kế hoạch, Kế toán tổng hợp; Trưởng phòng Kế toán – Tổng CTCP Vinaconex
2017 - 2019	Kế toán trưởng – Công ty TNHH MTV Vinaconex Xây dựng
2019	Phó Ban Kế toán Tập đoàn – CTCP Tập đoàn Sunshine
2019 - 2020	Phó Ban Kế toán phụ trách chuyên môn, Trưởng Ban Kế toán kiêm Kế toán trưởng – CTCP Tập đoàn TMS
2020 - 2021	Trưởng Ban kế toán kiêm Kế toán trưởng – CTCP Kosy
2021 – 05/2022	Trưởng phòng Tài chính & kiểm soát ngân sách – Công ty TNHH TCG Land
05/2022 - Nay	Kế toán trưởng – CTCP Chứng khoán DSC
Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Công ty	
05/2022 - Nay	Kế toán trưởng – CTCP Chứng khoán DSC

Chức vụ đã và đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không có
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan trong Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết	22.900 CP, tương đương chiếm 0,0112% VĐL
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại DSC của cá nhân	22.900 CP, tương đương chiếm 0,0112% VĐL
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại DSC của người đại diện theo ủy quyền	0 CP, tương đương chiếm 0% VĐL
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại DSC của những người có liên quan	0 CP, tương đương chiếm 0% VĐL
Thù lao và các khoản lợi ích khác	Lương của Kế toán trưởng
Các khoản nợ đối với Công ty	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không có

13. Tài sản

Bảng 19: Tài sản cố định của Công ty

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	30/06/2024
Máy móc, thiết bị			
Nguyên giá	12.190.272.514	12.633.143.514	12.268.463.781
Giá trị hao mòn lũy kế	2.253.089.610	4.533.676.995	5.320.076.523
Giá trị còn lại	9.937.182.904	8.099.466.519	6.948.387.258
Thiết bị, dụng cụ quản lý			
Nguyên giá	176.432.256	874.690.256	970.940.256

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	30/06/2024
Giá trị hao mòn lũy kế	30.591.077	70.632.997	202.920.302
Giá trị còn lại	145.841.179	804.057.259	768.019.954
Tổng cộng			
Nguyên giá	12.366.704.770	13.507.833.770	13.239.404.037
Giá trị hao mòn lũy kế	2.283.680.687	4.604.309.992	5.522.996.825
Giá trị còn lại	10.083.024.083	8.903.523.778	7.716.407.212

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2022, 2023, BCTC giữa niên độ đã được soát xét năm 2024)

Bảng 20: Tài sản vô hình của Công ty

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	30/06/2024
Bản quyền, bằng sáng chế			
Nguyên giá	88.000.000	88.000.000	88.000.000
Giá trị hao mòn lũy kế	25.055.551	54.388.879	69.055.543
Giá trị còn lại	62.944.449	33.611.121	18.944.457
Nhãn hiệu, hàng hóa			
Nguyên giá	132.000.000	132.000.000	132.000.000
Giá trị hao mòn lũy kế	22.550.000	48.950.000	62.150.000
Giá trị còn lại	109.450.000	83.050.000	69.850.000
Phần mềm giao dịch, kế toán			
Nguyên giá	9.998.656.480	10.393.474.480	10.393.474.480
Giá trị hao mòn lũy kế	2.484.547.727	3.724.061.008	4.321.006.739
Giá trị còn lại	7.514.108.753	6.669.413.472	6.072.467.741
Tổng cộng			
Nguyên giá	10.218.656.480	10.613.474.480	10.613.474.480



Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	30/06/2024
Giá trị hao mòn lũy kế	2.532.153.278	3.827.399.887	4.452.212.282
Giá trị còn lại	7.686.503.202	6.786.074.593	6.161.262.198

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2022, 2023, BCTC giữa niên độ đã được soát xét năm 2024)

14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong các năm tiếp theo

14.1. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2024, 2025

Bảng 21: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2024, 2025

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN NĂM 2023 (triệu đồng)	THỰC HIỆN 6 tháng đầu năm 2024 (triệu đồng)	NĂM 2024		% thực hiện 6T đầu năm so với kế hoạch năm 2024	NĂM 2025	
			GIÁ TRỊ (triệu đồng)	% tăng /giảm so với năm 2023		GIÁ TRỊ (triệu đồng)	% tăng/ giảm so với năm 2023
Doanh thu HĐ	438.446	246.522	423.000	-3,52%	58%	550.000	25,44%
Lợi nhuận sau thuế	119.916	78.932	160.000	33,43%	49%	200.000	66,78%
Vốn chủ sở hữu	2.233.794	2.303.726	2.393.794	7,16%	96%	2.593.794	16,12%
Tỷ lệ LNST/ DTT	27,35%	32,02%	37,83%	38,30%	85%	36,36%	32,96%
Tỷ lệ LNST/ Vốn chủ sở hữu	5,37%	3,43%	6,68%	20,48%	51%	7,71%	43,64%
Cổ tức	0		0	0		0	0

14.2. Căn cứ để đạt kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức nêu trên

a. Dự báo thị trường

❖ Kinh tế Việt Nam 6 tháng đầu năm 2024: Khởi sắc với nhiều điểm sáng:

- Tăng trưởng GDP đạt 6,42% so với cùng kỳ năm trước, vượt mục tiêu đề ra của Chính phủ. Đây là mức tăng trưởng cao nhất trong 12 năm qua, cho thấy sự hồi phục mạnh mẽ của nền kinh tế.

- Xuất khẩu hàng hóa đạt con số kỷ lục với hơn 190 tỷ USD, giúp cho thặng dư thương mại của Việt Nam đạt gần 12 tỷ USD từ đó khiến cho áp lực tỷ giá được giảm bớt, ổn định thị trường tiền tệ.
- Lãi suất huy động và cho vay duy trì ở nền thấp tương đương với giai đoạn dịch Covid 2021-2022 nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp phục hồi sản xuất kinh doanh.

Bên cạnh những điểm sáng đã đạt được, nền kinh tế Việt Nam phải đối mặt với những áp lực lớn đến từ lạm phát và mất giá đồng Việt Nam. So với cùng kỳ năm 2023, VND đã mất giá 6,63% so với đồng đô tạo áp lực lớn lên chính sách tiền tệ của Việt Nam và đồng thời cũng là nguyên nhân dẫn tới việc nhà đầu tư nước ngoài bán ròng trên thị trường chứng khoán.

- ❖ Triển vọng kinh tế Việt Nam 6 tháng cuối năm 2024: Tiếp tục hồi phục tích cực nhưng vẫn tiềm ẩn rủi ro.
 - Về điểm sáng: Tăng trưởng GDP được kỳ vọng sẽ đạt từ 6,5-7% trong quý 3 và quý 4, trong kịch bản cơ sở được Chính phủ đưa ra: tăng trưởng GDP cả năm 2024 sẽ đạt 6,5%.
 - Lạm phát: Được kiểm soát tốt, dự kiến duy trì ở mức 4%, thấp hơn mục tiêu 4,5%.
 - Duy trì ổn định môi trường vĩ mô: Lãi suất huy động và cho vay được ổn định, áp lực tỷ giá giảm dần với kỳ vọng FED hạ lãi suất từ tháng 9 và thị trường chứng khoán hoạt động tích cực.

Bên cạnh những điểm sáng, chúng ta cũng cần nhìn nhận những rủi ro tiềm ẩn đến từ: biến động kinh tế toàn cầu; căng thẳng địa chính trị: giữa các nước lớn có thể ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng toàn cầu và giá cả hàng hóa; giá cả nguyên vật liệu: có thể tăng cao, ảnh hưởng đến lạm phát toàn cầu và chính sách tiền tệ của các Ngân hàng trung ương trên thế giới.

- DSC kỳ vọng thị trường chứng khoán có thể bứt phá 6 tháng cuối năm 2024 nhờ các lý do chính: (i) Ngân hàng TW Mỹ sẽ tiến hành hạ lãi suất trong tháng 9 từ đó giúp cho áp lực tỷ giá giảm dần và ổn định trở lại thu hút dòng vốn ngoại quay trở lại thị trường chứng khoán; (ii) Kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp dần hồi phục, theo dự phóng của các công ty chứng khoán, LNTT của các doanh nghiệp niêm yết trong năm 2024 có thể tăng từ 25-30% so với 2023; (iii) Sự tăng trưởng của LN sẽ giúp cho định giá của TTCK trở lên hấp dẫn, với chỉ số P/E dự phóng ở mức 12 lần tương đương với vùng đáy tháng 11/2023. Cuối cùng là những chính sách mới tạo sự thuận lợi cho TTCK phát triển như: nâng tỷ lệ sở hữu nước

ngoài của ngân hàng lên 49%, Thông tư cho phép nhà đầu tư nước ngoài mua chứng khoán mà không cần đủ 100% tiền và Kế hoạch nâng hạng TTCK Việt Nam từ thị trường cận biên lên thị trường mới nổi....

b. Nguồn lực hiện tại và kế hoạch hoạt động của DSC trong thời gian tới

Kế hoạch kinh doanh nói trên được xây dựng trên mô hình hoạt động hiện tại của DSC, dựa vào nền tảng hiệu quả sản xuất kinh doanh vượt bậc năm 2023. Kết quả này đạt được nhờ vào các yếu tố sau:

- Hiệu quả của quá trình tái cơ cấu, cụ thể, hoạt động môi giới, tư vấn tài chính doanh nghiệp đạt được những thành công nhất định; hoạt động tự doanh tăng trưởng hơn nhiều so với những năm trước;
- Sự lãnh đạo, chỉ đạo và đưa ra những quyết sách kịp thời của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã từng bước cải thiện hoạt động của DSC.
- Trình độ chuyên môn ngày càng được nâng cao.

Các yếu tố trên đã giúp DSC xây dựng nền tảng vững chắc để đạt được kế hoạch kinh doanh trong các năm tiếp theo.

Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2024 đã được ĐHCĐ Công ty đưa ra trên cơ sở nhận định về tình hình kinh tế thế giới trong nước tại thời điểm thông qua. Kết thúc 06 tháng đầu năm 2024, DSC ghi nhận KQKD tăng trưởng với lợi nhuận trước thuế đạt 98,5 tỷ, tăng 40,7% so với cùng kỳ và hoàn thành 50% kế hoạch đề ra tại Đại hội cổ đông là 200 tỷ đồng.

Kết quả kinh doanh chi tiết theo từng nghiệp vụ kinh doanh đến 31/8/2024 và kế hoạch dự kiến đạt được đến 31/12/2024 như sau:

Hoạt động kinh doanh	<i>ĐVT: tỷ đồng</i>							
	Tháng 1	Tháng 2	Tháng 3	Tháng 4	Tháng 5	Tháng 6	Tháng 7	Tháng 8
Tự doanh chứng khoán	0.0	21.4	0.1	0.0	0.0	(23,6)	19	12.9
Dịch vụ chứng khoán (*)	12.8	11.0	16.6	12.3	11.1	11.3	12.1	10.8
Kinh doanh nguồn	3.9	4.1	4.1	4.1	2.2	2.3	1.7	0.9
Tư vấn đầu tư	(0.1)	(0.1)	0.1	3.7	0.3	0.0	(0.1)	(0.1)
Khác (**)	0.2	0.1	0.1	0.1	0.2	0.2	0.1	(0.0)
Tổng cộng	16.8	36.5	21.0	20.3	13.7	(9.8)	32.8	24.5

Lũy kế kế hoạch kinh doanh 04 tháng cuối năm 2024 như sau:

Hoạt động kinh doanh	Tháng 9	Tháng 10	Tháng 11	Tháng 12	DVT: tỷ đồng
					Tổng LNTT lũy kế 2024
Tự doanh	5.3	10.0			
Dịch vụ chứng khoán (*)	11.6	12.5	13.2	13.5	
Kinh doanh nguồn	0.5	0.9	0.8	1.2	
Tư vấn đầu tư	(0.1)	0.1	0.2	3.0	
Khác (**)	0.1	0.1	0.2	0.1	
Tổng cộng	17.4	23.6	14.4	17.8	229

(*) Dịch vụ chứng khoán bao gồm: Phí giao dịch, cho vay ký quỹ

(**) Khác: bao gồm phí lưu ký, lãi tiền gửi không kỳ hạn...

Thị trường chứng khoán luôn có sự biến động bởi sự ảnh hưởng của nhiều yếu tố, tuy nhiên trong giai đoạn 06 tháng cuối năm dựa vào phân tích thị trường nói trên, chúng tôi cho rằng kế hoạch lợi nhuận năm 2024 có khả năng hoàn thành, dựa vào các yếu tố sau:

- Trong năm 2024, tổng số vốn tăng lên trong năm 2023 được sử dụng tối ưu, cụ thể như:
 - Số tiền tăng vốn được sử dụng từ đầu năm thay vì từ tháng 8 như trong năm 2023.
 - Tập trung đẩy mạnh dư nợ cho vay ký quỹ để tăng NIM, dư nợ bình quân từ tháng 8/2023 đến tháng 12/2023 là khoảng 1.300 tỷ, trong khi, dư nợ bình quân 8 tháng 2024 là gần 1.700 tỷ và kế hoạch dư nợ đạt 2.000 tỷ vào cuối năm 2024.

Cụ thể nguồn vốn được sử dụng như sau:

Vốn chủ sở hữu	2.326 tỷ đồng
Nguồn vốn sử dụng cho hoạt động tự doanh	300 tỷ đồng
Nguồn vốn sử dụng cho hoạt động cho vay ký quỹ	2.026 tỷ đồng

- Công ty tiếp tục mở rộng và nâng cao chất lượng dịch vụ tư vấn chứng khoán để gia tăng doanh thu phí; mở rộng quy mô, chất lượng dịch vụ Ủy thác quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán của đầu tư cá nhân.
- Tập trung nguồn vốn và nhân lực chất lượng mảng tự doanh chứng khoán mang lại lợi nhuận cao hơn khi các dấu hiệu tích cực từ thị trường.

- Hạ tầng cơ sở đã hoàn thiện và vận hành ổn định, chắc chắn, công cụ giao dịch với khách hàng luôn được đổi mới, cập nhật, đưa DSC trở thành một trong các công ty có hệ thống giao dịch tốt trên thị trường.
- Tiếp tục tái cơ cấu trúc hoạt động của Công ty theo định hướng kiện toàn tổ chức bộ máy và công tác cán bộ đảm bảo phù hợp với tình hình mới, nâng cao áp dụng công nghệ hiện đại, tăng cường công tác quản trị rủi ro.
- Đẩy mạnh các hoạt động nền tảng, xây dựng hình ảnh Công ty là định chế tài chính hoạt động chuyên nghiệp, an toàn, hiệu quả, tái định vị vị thế và thương hiệu của Công ty.
- Tập trung ưu tiên nguồn lực để phát triển các hoạt động kinh doanh nền tảng, các sản phẩm dịch vụ ứng dụng công nghệ số. Do vậy, Công ty ưu tiên nguồn lực để phát triển các hoạt động này khai thác các cơ hội của thời đại công nghệ số, nắm bắt biến động nhu cầu thị trường để cung cấp sản phẩm dịch vụ phù hợp, đảm bảo đủ năng lực cạnh tranh trong giai đoạn mới. Đối với các sản phẩm dịch vụ mới, Công ty đầu tư, xây dựng phương án kiểm soát rủi ro ngay từ khâu thẩm định để giảm thiểu tối đa việc phát sinh chi phí liên quan, đảm bảo an toàn hoạt động.

Bước sang năm 2025, Công ty tiếp tục mở rộng hơn nữa quan hệ với các Ngân hàng, tổ chức tín dụng để huy động vốn và cho vay ký quỹ; đẩy mạnh các sản phẩm mảng tư vấn số; tăng cường chất và lượng cho hoạt động ngân hàng đầu tư; và tối ưu các chi phí cố định để nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Bên cạnh đó, xác định hoạt động cho vay ký quỹ là hoạt động trọng yếu, chiếm tỷ trọng lớn trong doanh thu của Công ty, để hạn chế rủi ro đã từng xảy ra trong quá khứ, Công ty đã kiện toàn bộ máy nhân sự, rà soát, điều chỉnh sửa đổi các quy trình nghiệp vụ trong hoạt động quản trị rủi ro, kiểm soát tuân thủ đối với nghiệp vụ cho vay ký quỹ đáp ứng yêu cầu của cơ quan quản lý và tình hình thực tế tại doanh nghiệp, cụ thể như sau:

- Kiểm soát chặt chẽ quản trị rủi ro đối với tài sản đảm bảo của khách hàng

Để phòng tránh rủi ro phát sinh từ hoạt động quản lý tài sản đảm bảo của khách hàng, bộ phận quản trị rủi ro xây dựng và định kỳ đánh giá, thay đổi danh mục chứng khoán giao dịch ký quỹ. Theo đó, tùy vào chất lượng, tính thanh khoản của mỗi tài sản đảm bảo, DSC sẽ cho vay với những tỷ lệ khác nhau. Danh mục các chứng khoán được Công ty cho phép giao dịch ký quỹ được thiết lập trên cơ sở quy định của UBCKNN, HNX, HSX, không bao gồm chứng khoán giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom; đáp ứng các điều kiện do Công ty quy định

từng thời kỳ: giá thị trường, vốn hóa, số lượng cổ phiếu đang lưu hành, số lượng cổ phiếu giao dịch bình quân tháng, giá trị cổ phiếu giao dịch bình quân tháng.... Khi có các thay đổi từ các Sở Giao dịch chứng khoán về mã chứng khoán nào đó bị loại khỏi danh mục được phép cho vay ký quỹ hoặc khi Công ty đánh giá lại chất lượng tài sản bảo đảm, hệ thống cho phép thiết lập các thay đổi tỷ lệ ký quỹ phù hợp cho từng loại chứng khoán.

- **Kiện toàn cơ chế quản trị hệ thống nguồn tín dụng của Công ty:**

Hệ thống cung cấp công cụ để hạn chế rủi ro về nguồn của Công ty bằng cách kiểm soát các hạn mức cho vay trên mọi cấp độ như hạn mức toàn Công ty, hạn mức từng mã chứng khoán và hạn mức từng khách hàng. Việc kiểm tra hạn mức sẽ được thực hiện trên từng nhóm hạn mức liên quan và xem xét tổng hạn mức toàn Công ty. Hệ thống cho phép điều chỉnh hạn mức tương ứng mức độ rủi ro về tín nhiệm của Khách hàng, hoặc Công ty cắt giảm nguồn tín dụng cho vay theo chính sách chung.

- **Đánh giá và nâng cấp quản trị hệ thống cảnh báo rủi ro đối với các khoản nợ của Khách hàng**

Hệ thống cung cấp cơ chế thiết lập tỷ lệ cảnh báo khi tỷ lệ ký quỹ của Khách hàng nhỏ hơn tỷ lệ ký quỹ duy trì; gửi thông báo kịp thời cho Khách hàng vi phạm tỷ lệ ký quỹ theo quy định; có tính năng đặt lệnh xử lý bán giải chấp tài sản bảo đảm của Khách hàng để đưa về tỷ lệ ký quỹ an toàn; tự động thu nợ vào cuối ngày nếu tài khoản bị lệnh gọi ký quỹ.

- **Nâng cao chất lượng nhân sự bộ phận nghiệp vụ, dịch vụ khách hàng, quản trị rủi ro**

Các cán bộ nhân viên thuộc các bộ phận nghiệp vụ quản trị rủi ro và nghiệp vụ, được đào tạo thường xuyên, tham gia các khóa đào tạo chuyên sâu về quản trị rủi ro theo tiêu chuẩn quốc tế do Công ty tổ chức.

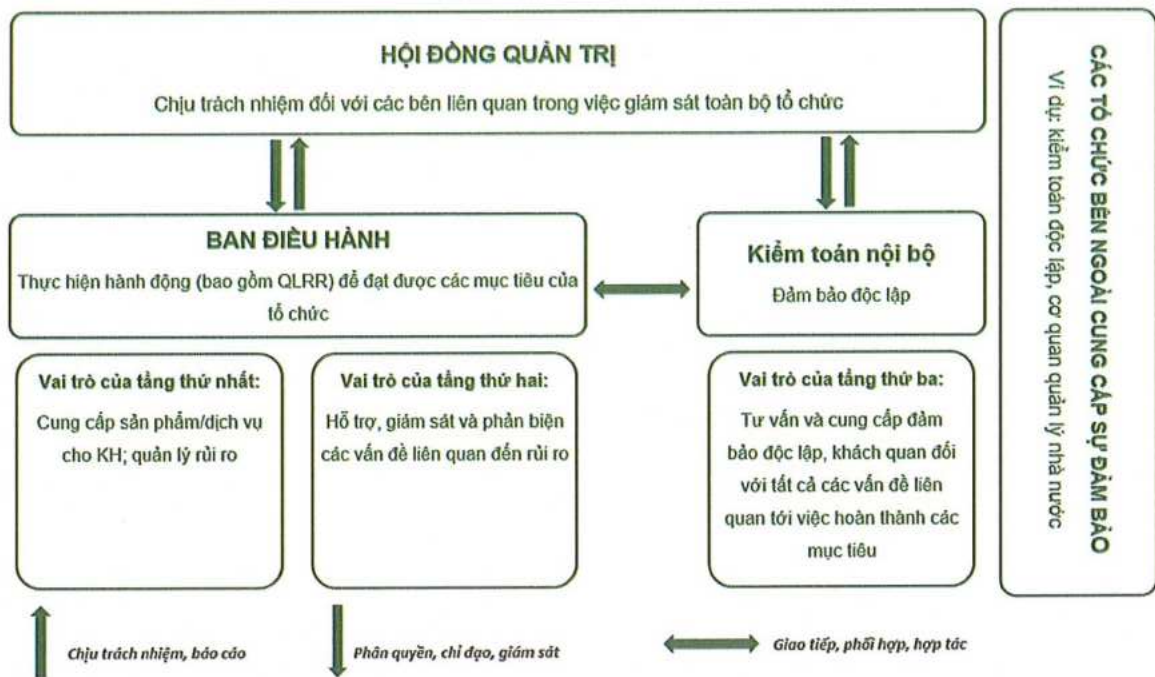
- **Mô hình quản trị rủi ro kiện toàn theo 03 tuyến phòng thủ:**

- Tuyến thứ nhất, bao gồm các đơn vị kinh doanh, vận hành nghiệp vụ. Mỗi cán bộ/chuyên viên nhận thức quản trị rủi ro phải được thực hiện liên tục và song song với từng nghiệp vụ, công việc hàng ngày.
- Tuyến thứ hai, bao gồm Phòng Pháp chế, Phòng Quản trị rủi ro và Kiểm soát nội bộ. Các Phòng này phối hợp với nhau để tư vấn về các quy định của pháp luật và yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước, đồng thời ban hành và thay đổi các chính sách, quy định, quy trình liên quan để phù hợp với môi trường pháp lý, quy định nội bộ và khẩu vị rủi

ro của công ty. Đồng thời, tiến hành đo lường, kiểm soát, giám sát rủi ro theo các tiêu chí đã được phê duyệt.

- Tuyến thứ ba, bao gồm Kiểm toán nội bộ. Tuyến này có vai trò như sau: Giám sát hiệu quả của các biện pháp kiểm soát, phòng ngừa rủi ro xuyên suốt các chức năng và nghiệp vụ khác nhau; Kiểm toán và rà soát, bao gồm năng lực vận hành, công tác phòng vệ, công tác báo cáo và tuân thủ trong Công ty, và báo cáo đầy đủ và độc lập cho Hội đồng Quản trị.

Mô hình “Ba tuyến Phòng thủ”



c. Hệ thống an toàn thông tin tại Công ty

Trong bối cảnh công nghệ thông tin ngày càng đóng vai trò quan trọng trong hoạt động kinh doanh chứng khoán, việc đảm bảo an toàn thông tin (ATTT) trở thành một yêu cầu cấp thiết. Tuy nhiên, hệ thống CNTT của hoạt động kinh doanh chứng khoán tiềm ẩn rủi ro về ATTT, đặt ra những thách thức lớn cho công ty chứng khoán. Các hệ thống giao dịch trực tuyến, quản lý tài khoản khách hàng lưu trữ dữ liệu nhạy cảm, luôn là mục tiêu tấn công hấp dẫn của các tin tặc. Các cuộc tấn công mạng, đánh cắp thông tin, mã độc có thể gây thiệt hại nghiêm trọng về tài chính, uy tín và thậm chí là sự tồn vong của doanh nghiệp.

Từ đầu năm 2024 đến nay đã xảy ra một số sự cố an toàn thông tin mạng, đặc biệt là các sự

cố tấn công mã hóa tống tiền (ransomware), gây thiệt hại và làm gián đoạn dịch vụ trực tuyến của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp. Để phòng ngừa và hạn chế rủi ro hệ thống CNTT, DSC đã khẩn trương xây dựng kế hoạch tăng cường công tác bảo đảm an ninh, an toàn thông tin nhằm hướng tới các mục tiêu:

- Phòng ngừa và hạn chế rủi ro hệ thống CNTT.
- Đảm bảo hoạt động kinh doanh liên tục và ổn định.
- Bảo vệ dữ liệu khách hàng và thông tin nhạy cảm.
- Nâng cao uy tín và niềm tin của khách hàng đối với DSC.
- Tuân thủ các quy định pháp luật về an toàn thông tin.

Thực hiện theo quy định tại Chỉ thị số 09/CT-TTG ngày 23/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tuân thủ quy định pháp luật và tăng cường bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ và công văn số 454/CATT-ATHTTT ngày 27/3/2024 của Cục An toàn thông tin - Bộ Thông tin và Truyền thông, DSC đã triển khai một loạt các biện pháp cụ thể bao gồm:

(i) Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật:

- Nâng cấp hệ thống tường lửa (Firewall) và hệ thống phát hiện phòng chống tấn công mạng IPS/IDS với công nghệ mới nhất để tạo ra lớp bảo vệ mạnh mẽ hơn trước các mối đe dọa từ bên ngoài.
- Trang bị hệ thống phòng chống virus có bản quyền, được cập nhật thường xuyên để đảm bảo khả năng phát hiện và ngăn chặn các loại mã độc mới nhất.
- Triển khai hệ thống NAC (Network Access Control) để kiểm soát chặt chẽ việc truy cập vào mạng LAN, chỉ cho phép các thiết bị và người dùng được ủy quyền mới có thể kết nối.
- Xây dựng hệ thống máy chủ dự phòng và công nghệ lưu trữ với các giải pháp tiên tiến nhất để đảm bảo hoạt động của công ty liên tục ngay cả khi gặp sự cố về an toàn thông tin.

(ii) Tăng cường quản lý và vận hành:

- Công tác quản trị và vận hành các hệ thống CNTT, đặc biệt là công tác an ninh bảo mật, an toàn thông tin tại DSC được quan tâm, chú trọng và giám sát, kiểm soát chặt chẽ 24/7.
- Hệ thống quy trình, quy định về an toàn thông tin được ban hành, định kỳ rà soát và cập nhật để phù hợp với tình hình thực tế và các mối đe dọa mới.
- Định kỳ tổ chức rà soát, kiểm tra, đánh giá để đảm bảo an toàn thông tin các hệ thống giao dịch và hệ thống CNTT quản lý.

- Xây dựng và diễn tập định kỳ các phương án, kịch bản xử lý dự phòng rủi ro trong các trường hợp phát sinh sự cố về an toàn thông tin, đảm bảo yếu tố dự phòng vận hành liên tục.

(iii) Phát triển nguồn nhân lực và nâng cao nhận thức:

- Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực CNTT có trình độ chuyên môn cao, đặc biệt là về lĩnh vực an toàn thông tin.
- Tổ chức các buổi tập huấn, nâng cao nhận thức về an toàn thông tin cho toàn thể cán bộ nhân viên, giúp họ hiểu rõ về các mối đe dọa, rủi ro và cách phòng tránh.

(iv) Ứng phó sự cố và hợp tác:

- Thành lập đội chuyên trách về An toàn thông tin để xử lý các tình huống về an ninh mạng một cách nhanh chóng và hiệu quả.
- Thành lập Trung tâm SOC (Security Operation Center) để theo dõi, giám sát, phát hiện sớm và phân tích, xử lý sự cố bảo mật 24/7.
- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng và các đối tác bên ngoài để trao đổi thông tin, chia sẻ kinh nghiệm và cùng nhau ứng phó với các sự cố an ninh mạng.

DSC cam kết sẽ tiếp tục đầu tư và nỗ lực để xây dựng một môi trường kinh doanh chứng khoán an toàn và đáng tin cậy cho tất cả các khách hàng và đối tác.

Trên đây là các căn cứ giúp DSC có thể hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

14.3. Kế hoạch đầu tư, dự án đã được Hội đồng quản trị (HĐQT), Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua

Không có.

14.4. Kế hoạch tăng vốn điều lệ

Năm 2023, Công ty vừa hoàn thành đợt tăng vốn điều lệ từ 1.000.000.000.000 đồng lên 2.048.389.250.000 đồng. Việc tăng vốn điều lệ của Công ty sẽ được cân nhắc dựa trên các yếu tố kinh tế vĩ mô, chu kỳ phát triển, kế hoạch kinh doanh của Công ty và được ĐHCĐ thông qua theo đúng quy định pháp luật có liên quan.

Tại thời điểm lập Bản cáo bạch này, Công ty chưa có kế hoạch dự kiến tăng vốn điều lệ.

15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết

Cho đến ngày phát hành Bản Cáo Bạch này, Công ty không có cam kết nhưng chưa thực hiện.

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết

Cho đến ngày phát hành Bản Cáo Bạch này, Công ty không có thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết.

V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

1. **Loại chứng khoán** : Cổ phiếu phổ thông
2. **Mệnh giá** : 10.000 đồng/cổ phiếu (*Mười nghìn đồng một cổ phiếu*)
3. **Tổng số chứng khoán niêm yết** : 204.838.925 CP

Số lượng chứng khoán đã phát hành dự kiến được đăng ký niêm yết: 204.838.925 CP
(*Hai trăm linh bốn triệu tám trăm ba mươi tám nghìn chín trăm hai mươi lăm cổ phiếu*)

Số lượng chứng khoán đã phát hành dự kiến chưa được đăng ký niêm yết: Không có

4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của Tổ Chức Niêm Yết

Căn cứ Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty số 140/2023/CV/DSC ngày 05/07/2023, thông tin về cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định tại Quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động (ESOP) năm 2023 của Công ty như sau:

Thời gian	Số lượng CP hạn chế chuyển nhượng	Ghi chú
01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán (từ ngày 05/7/2023 đến hết ngày 04/7/2024)	4.883.700	Cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn người lao động của Công ty có thời gian hạn chế là: chỉ được chuyển nhượng 40% sau 01 năm, 30% sau 02 năm và 30% còn
02 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán (từ ngày 05/7/2024 đến hết ngày 04/7/2025)	2.930.220	
03 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán (từ ngày 05/7/2025 đến hết ngày 04/7/2026)	1.465.110	

Thời gian	Số lượng CP hạn chế chuyên nhượng	Ghi chú
		lại sau 03 năm kể từ ngày phát hành.

Ngoài ra, đối với các cổ đông là cá nhân, tổ chức có đại diện sở hữu là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát và thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và cam kết của cổ đông lớn là người có liên quan của các đối tượng trên về việc nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo. Cụ thể như sau:

[Phần còn lại của trang này được chủ ý bỏ trống]

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức	Loại cổ đồng	Tổng số CP sở hữu	Số CP bị hạn chế chuyển nhượng	Tỷ lệ sở hữu (%)	Thời gian bị hạn chế chuyển nhượng
1	Nguyễn Đức Anh	HĐQT	72.999.800	72.999.800	35,6377%	100% số cổ phiếu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo quy định.
2	Bạch Quốc Vinh	HĐQT	300.000	300.000	0,1465%	
3	Vũ Nhật Lâm	HĐQT	25.000	25.000	0,0122%	
4	Nguyễn Thị Thu Hà	HĐQT	6.059.800	6.059.800	2,9583%	
5	Nguyễn Thị Hiền Ngọc	Ban Kiểm soát	25.000	25.000	0,0122%	
6	Bùi Thị Ngọc Ly	Ban Kiểm soát	6.400	6.400	0,0031%	
7	Lê Thị Liên	Ban Kiểm soát	8.000	8.000	0,0039%	
8	Trần Minh Toàn	Kế toán trưởng	22.900	22.900	0,0112%	
	Công ty Cổ phần Đầu tư NTP	Cổ đông lớn là người liên quan của người nội bộ	70.000.000	70.000.000	34,1732%	100% số cổ phiếu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo quy định. Và thời gian hạn chế chuyển nhượng của đợt chào bán riêng lẻ năm 2021 của Công ty.
Tổng cộng			149.446.900	149.446.900	72,9583%	

(Căn cứ: Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán tại DSC do VSDC cung cấp tại ngày 23/07/2024)

5. Xếp hạng tín nhiệm

Không có.

6. Phương pháp tính giá:

Giá tham chiếu dự kiến của cổ phiếu trong ngày giao dịch đầu tiên được tham khảo dựa trên 03 phương pháp như sau:

- (1) Giá trị sổ sách
- (2) Phương pháp giá thị trường
- (3) Phương pháp so sánh (P/B)

6.1. Giá trị sổ sách

Giá trị sổ sách của cổ phiếu cũng là một trong những căn cứ làm cơ sở để cùng với các yếu tố khác để nhà đầu tư tham khảo tính toán mức giá phù hợp cho cổ phiếu của Công ty.

Giá trị sổ sách mỗi cổ phần (BVS) của Công ty tại thời điểm 30/6/2024 được xác định theo công thức sau:

$BVS = \text{Vốn chủ sở hữu} - \text{lợi ích cổ đông không kiểm soát} : (\text{chia}) \text{ số lượng cổ phiếu đang lưu hành.}$

	31/12/2022	31/12/2023	30/06/2024
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (CP)	100.000.000	204.838.925	204.838.925
Tổng vốn chủ sở hữu (đồng)	1.065.488.039.323	2.233.794.077.635	2.303.725.620.863
Giá trị sổ sách (đồng/CP)	10.655	10.905	11.247

(Căn cứ: BCTC đã kiểm toán năm 2023, Báo cáo tài chính bán niên soát xét 2024 của DSC)

Như vậy, giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu DSC đến ngày 30/6/2024 là 11.247 đồng/CP.

6.2. Phương pháp giá thị trường

Giá cổ phiếu theo phương pháp giá thị trường được xác định bằng bình quân giá tham chiếu cổ phiếu của 30 (ba mươi) phiên giao dịch gần nhất trước khi hủy đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch UpCom.

Giá tham chiếu của cổ phiếu DSC bình quân 30 phiên giao dịch trên hệ thống giao dịch UpCom từ ngày 22/7/2024 đến 30/8/2024 là: 21.413 đồng/CP.

6.3. Phương pháp so sánh (P/B)

6.3.1 Tính giá theo phương pháp P/B

Theo phương pháp này, giá trị 1 cổ phiếu của Công ty tính bằng công thức: $P = BVS * P/B_{bq}$

Trong đó:

P: Giá trị 1 cổ phiếu (theo phương pháp P/B)

BVS: Giá trị sổ sách của mỗi cổ phiếu

P/B_{bq} được tính toán dựa trên tổng hợp P/B cơ bản của một số công ty trong lĩnh vực chứng khoán có nhiều sự tương đồng nhất với DSC đang niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

6.3.2 So sánh với các doanh nghiệp cùng ngành và quy mô tương đồng

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	DSC	BSI	MBS	BVS	AGR
Vốn chủ sở hữu tại 30/6/2024	Triệu đồng	2.304	4.906	5.409	2.433	2.389
Lợi nhuận sau thuế 30/6/2024	Triệu đồng	78.93	251.93	399.29	102.11	60.61
Số lượng CP đang lưu hành	Triệu CP	204.84	223.06	438	72.2	215
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng/CP	385	1,242	872	1,510	117
Giá cổ phiếu tại ngày 30/8/2024	Đồng	22.800	29.150	28.000	39.400	18.450
P/B		1,95	2,2	2,87	1,25	1,67
P/B trung bình của các CTCK (Ngày 30/8/2024)				1,988		

(Căn cứ: BCTC soát xét bán niên 2024 của các Công ty nêu trên và DSC tổng hợp)

Theo phương pháp này, Giá cổ phiếu DSC được tính như sau:

$$P = BVS * P/B_{bq} = 11.247 * 1,988 = 22.358 \text{ VND/CP}$$

Tổng hợp các phương pháp định giá:

TT	Phương pháp định giá	Giá CP (VND/CP)
1	Giá trị sổ sách	11.247
2	Phương pháp Giá thị trường (trung bình 30 phiên giao dịch gần nhất trên sàn UpCom)	21.413
3	Phương pháp P/B	22.358
Giá trung bình của 03 Phương pháp định giá		18.343

Về giá niêm yết chính thức trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng quản trị sẽ có Công văn thông qua giá niêm yết chính thức để gửi SGDCK TP.HCM sau khi nhận được Quyết định niêm yết.

7. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Theo quy định của pháp luật và căn cứ Công văn số 362/UBCK-QLKD do UBCKNN ban hành ngày 19/01/2023, Tỷ lệ sở hữu Nhà đầu tư nước ngoài tối đa tại DSC là 100%.

Đồng thời, các Nghị quyết/ quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC hiện nay không quy định về giới hạn tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài đối với cổ phần của Công ty.

Do đó, hiện tại tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty là 100%.

Theo danh sách cổ đông tại ngày 23/07/2024 do VSDC cung cấp, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại DSC là 23.400 CP, tương đương với 0,0114% CP đang lưu hành của Công ty.

8. Các loại thuế có liên quan (thuế thu nhập và các thuế khác liên quan đến chứng khoán niêm yết)

8.1. Thuế liên quan đến hoạt động của Công ty bao gồm:

8.1.1 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Theo quy định pháp luật hiện hành, Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành của Công ty là 20%.

Các báo cáo Thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của Cơ quan thuế.

8.1.2 Thuế giá trị gia tăng

Theo quy định pháp luật hiện hành, Thuế giá trị gia tăng của Công ty đang được tính với thuế suất như sau:

Dịch vụ/Sản phẩm	Thuế suất
Dịch vụ/sản phẩm tư vấn đầu tư chứng khoán	Không chịu thuế GTGT
Dịch vụ/sản phẩm khác	10%

8.1.3 Các loại thuế khác

Công ty tuân thủ và nộp theo Luật thuế và các chính sách về thuế hiện hành áp dụng cho các doanh nghiệp như: thuế môn bài, thuế thu nhập cá nhân...

8.2. Thuế liên quan đến cổ phiếu chào bán bao gồm:

8.2.1 Đối với nhà đầu tư cá nhân:

- Thuế thu nhập cá nhân từ chuyển nhượng cổ phiếu:

Đối với nhà đầu tư trong nước: theo quy định tại Thông tư 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Luật thuế TNCN, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân. Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất là 20% trên thu nhập tính thuế của cả năm hoặc áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần đối với cá nhân cư trú.

Đối với nhà đầu tư nước ngoài: Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất thuế TNCN 0,1% trên tổng số tiền nhận được từ việc chuyển nhượng.

- Thu nhập từ cổ tức

Căn cứ Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 27/06/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập cá nhân, thu nhập từ cổ tức cũng được xem là thu nhập chịu thuế với mức thuế suất toàn phần là 5%.

Trường hợp nhà đầu tư nhận cổ tức bằng tiền mặt, thuế thu nhập cá nhân được tính bằng cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất 5%. Trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phiếu hoặc cổ phiếu thưởng, nhà đầu tư chưa phải nộp thuế khi nhận cổ tức, nhưng khi tiến hành chuyển nhượng số cổ phiếu này thì nhà đầu tư mới phải thực hiện nghĩa vụ thuế và áp dụng mức thuế suất tương tự như trường hợp chuyển nhượng chứng khoán.

8.2.2 Đối với nhà đầu tư tổ chức:

- Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

Tổ chức trong nước: Theo quy định tại Luật thuế TNDN số 14/2008/QH12 ngày 03/06/2008 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2009 và Luật số 32/2013/QH13 được Quốc hội

ban hành ngày 19/06/2013 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế TNDN 2008 thì thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế TNDN là 20%.

Tổ chức nước ngoài: tổ chức nước ngoài sản xuất kinh doanh tại Việt Nam không theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán sẽ nộp thuế TNDN theo tỷ lệ 0,1% trên doanh thu tính thuế.

- **Thu nhập từ cổ tức:** được miễn thuế theo quy định tại Khoản 6, Điều 4 Luật Thuế TNDN 2008.

II. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT

1. Tổ chức kiểm toán

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội

Địa chỉ: Tầng 25 tháp A, tòa nhà Discovery Complex, số 302 Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (024) 3795 5353

Website: www.rsmhanoi.com.vn

2. Tổ chức tư vấn: Không có

III. PHỤ LỤC

1. Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
2. Phụ lục II: Điều lệ công ty
3. Phụ lục III: Giới thiệu những văn bản pháp luật liên quan đến Tổ Chức Niêm Yết
4. Phụ lục IV: Báo cáo tài chính được kiểm toán của năm 2022 và năm 2023, BCTC giữa niên độ đã được soát xét năm 2024.
5. Phụ lục V: Các tài liệu khác có liên quan:

Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty:

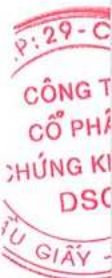
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 03/2023/NQ-ĐHĐCĐ/DSC ngày 05/10/2023; Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến bằng văn bản lần 2 năm 2023 ngày 05/10/2023 và Tờ trình ĐHĐCĐ số 10/2023/TTr-ĐHĐCĐ/DSC ngày 04/07/2023 thông qua việc niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ/DSC ngày 25/03/2024, trong đó có nội dung phê duyệt lại việc niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty:

- Nghị quyết Hội đồng quản trị số 01/2024/NQ-HĐQT/DSC ngày 22/01/2024 thông qua triển khai chuyển giao dịch cổ phiếu DSC từ hệ thống giao dịch UPCoM sang niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM;
- Nghị quyết Hội đồng quản trị số 02/2024/NQ-HĐQT/DSC ngày 22/01/2024 thông qua hồ sơ niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM;

[Phần còn lại của trang này được chú ý bỏ trống.]



**ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DSC**

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Đức Anh

TỔNG GIÁM ĐỐC

A blue ink signature of Bạch Quốc Vinh.

Bạch Quốc Vinh

KẾ TOÁN TRƯỞNG

A blue ink signature of Trần Minh Toàn.

Trần Minh Toàn

